CHUYÊN ĐỀ 1 VỀ MỘT VẤN ĐỀ VĂN HỌC HIỆN ĐẠI (10 tiết)

Tìm hiểu tri thức tổng quát

(*Thời gian thực hiện*: *2 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được khái niệm văn học hiện đại và nắm được các đặc trưng của văn học hiện đại.

− HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập cụ thể liên quan đến việc nghiên cứu văn học hiện đại.

− Khuyến khích HS đọc rộng hơn, sâu hơn về văn học hiện đại.

− HS biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

− HS biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc trong nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

− HS biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

− HS nắm được những kiến thức tổng quát về văn học hiện đại.

2. Phẩm chất

− Trung thực trong việc lắng nghe, ghi chép tóm tắt nội dung trình bày của người khác và nội dung góp ý về sản phẩm của bạn; tích cực tham gia hoạt động trong tiết học;…

− Chủ động, tự tin,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV. − Một số tác phẩm hội hoạ hiện đại (được dùng làm tài liệu so sánh với các tác phẩm văn học hiện đại hoặc dùng để minh hoạ cho sự chi phối về một số nguyên tắc mĩ học chung trong đời sống văn học nghệ thuật).

− Phiếu học tập.

− Slide bài giảng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu:

− HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học, kích hoạt tri thức nền về văn học hiện đại.

− HS có sự liên hệ hiểu biết cá nhân với chuyên đề học tập.

− HS có định hướng học tập, hình dung được sản phẩm học tập cần làm.

− HS sẵn sàng làm việc theo nhóm học tập.

b. Nội dung: Trả lời câu hỏi khởi động.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:*Chuyển giao nhiệm vụ*:

GV cung cấp một số hình ảnh và tên của các tác giả văn học, yêu cầu HS sắp xếp tên các tác giả thành hai nhóm và lí giải tại sao có thể sắp xếp được như vậy.

− Nguyễn Trãi
− Nguyễn Bính
− Hồ Xuân Hương
− Xuân Quỳnh
− Xuân Diệu
− Nguyễn Khuyến

***Thực hiện nhiệm vụ*:** HS thực hiện nhiệm vụ.

***Báo cáo kết quả*:** HS báo cáo kết quả nhiệm vụ, HS khác nhận xét.

Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận:

GV nhận xét, kết luận: Sở dĩ chúng ta có thể phân chia thành hai nhóm tác giả bởi sự khác biệt về thời gian lẫn thi pháp. Đó cũng là ranh giới cơ bản để phân biệt văn học trung đại và văn học hiện đại.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− HS có kiến thức tổng quát về văn học hiện đại.
− HS có năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác.
− HS chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

b. Nội dung: Tìm hiểu tri thức tổng quát về văn học hiện đại.

c. Sản phẩm: Phiếu học tập, tri thức tổng quát về văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Chuyển giao nhiệm vụ:

– GV yêu cầu HS đọc kĩ phần *Tri thức tổng quát* trong SGK tr. 4 – 7.

− GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm điền thông tin vào một phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 Họ và tên:…… Lớp:……	
1. Những cách hiểu về khái niệm "văn học hiện đại".	…… …… …… …… ……
2. Liệt kê những tác giả văn học hiện đại của Việt Nam và thế giới mà em đã học.	…… …… …… …… ……
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 Họ và tên:…… Lớp:……	
1. Ý thức về cá tính và phong cách cá nhân trong văn học hiện đại được thể hiện như thế nào?	…… …… …… …… ……
2. Biểu hiện của việc phá vỡ điển phạm trong văn học hiện đại.	…… …… …… ……

1. Khái niệm văn học hiện đại

− Có nhiều cách hiểu khác nhau về văn học hiện đại:

+ Thứ nhất, văn học hiện đại là một thời đại văn học, phân biệt với văn học trung đại.

+ Thứ hai, văn học hiện đại là một trào lưu văn học.

+ Thứ ba, văn học hiện đại có thể được hiểu như một khuynh hướng nghệ thuật, nhằm chỉ tính chất cách tân, phá bỏ khuôn mẫu, giải phóng cá tính trong văn chương.

− Trong chuyên đề này, văn học hiện đại được hiểu theo nghĩa một thời đại văn học.

2. Đặc trưng của văn học hiện đại

− Ý thức về cá tính và phong cách cá nhân: Văn học hiện đại khẳng định tiếng nói của cái tôi, cái riêng như một cá thể duy nhất, không lặp lại.

− Sự phá vỡ điển phạm: Văn học hiện đại có xu hướng phá vỡ những điển phạm, khuôn mẫu nhận thức và biểu đạt đã định hình trong văn học trung đại.

− Sự cách tân về nghệ thuật: Các trào lưu văn học liên tục thay thế, phủ định lẫn nhau.

− Cảm quan cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 Họ và tên:..... Lớp:.....	
1. Những biểu hiện về sự cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.	....
2. Ví dụ của sự cách tân đó trong tác phẩm mà em đã học.	....
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 Họ và tên:..... Lớp:.....	
1. Biểu hiện của "cảm quan cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại" trong văn học hiện đại.	....
2. Một số ví dụ về "cảm quan cô đơn, bất an, hoài nghi trước thực tại" trong các tác phẩm mà em đã học.	....

Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.

Báo cáo kết quả: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả của nhóm mình theo hướng dẫn của GV. ***Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận:***

− HS khác nhận xét.

− GV nhận xét, kết luận; nhấn mạnh một số đặc trưng quan trọng của văn học hiện đại.

+ Âm hưởng chủ đạo trong văn học hiện đại là nỗi buồn.

+ Con người trong văn học hiện đại là con người bị tha hoá trong thời đại lên ngôi của thế giới vật chất, của những dây chuyền sản xuất công nghiệp và cô đơn, hoang mang trước một thực tại phi lí, không thể nhận thức, giải thích. + Sự ra đời của những thủ pháp nghệ thuật đặc biệt trong văn chương như kĩ thuật dòng ý thức, trần thuật phân mảnh, ám dụ, huyền thoại hoá,...

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS biết phân biệt những điểm khác biệt của văn học hiện đại so với văn học trung đại.

b. Nội dung: Hoàn thành bảng so sánh văn học hiện đại và văn học trung đại.

c. Sản phẩm: Bảng so sánh văn học trung đại và văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức trò chơi tiếp sức, chia lớp thành 2 nhóm lớn. Mỗi nhóm thay nhau điền các nội dung vào 2 bảng được kẻ sẵn theo yêu cầu:

TIÊU CHÍ SO SÁNH	VĂN HỌC TRUNG ĐẠI	VĂN HỌC HIỆN ĐẠI
Quan niệm văn chương	…… ……	…… ……
Quan niệm thẩm mĩ	…… ……	…… ……
Đội ngũ sáng tác	…… ……	…… ……
Hình thức chữ viết	…… ……	…… ……
Tác giả, tác phẩm tiêu biểu	…… ……	…… ……

Thực hiện nhiệm vụ:

− HS tham gia trò chơi tiếp sức và điền thông tin vào bảng.

− Trao đổi, thảo luận để chốt kết quả chính xác.

Báo cáo kết quả: Các thành viên 2 nhóm lần lượt viết thông tin vào bảng.

***GV đánh giá và nhận xét kết quả của 2 nhóm*:**

TIÊU CHÍ SO SÁNH	VĂN HỌC TRUNG ĐẠI	VĂN HỌC HIỆN ĐẠI
Quan niệm văn chương	Viết văn nhằm mục đích thể hiện đạo lí, sáng tác thơ nhằm nói chí,…	Văn chương là nghệ thuật đi tìm và sáng tạo cái đẹp.
Quan niệm thẩm mĩ	Hướng về cái đẹp quá khứ, thiên về cái cao cả, tao nhã,…	Hướng về cuộc sống hiện tại, đề cao vẻ đẹp con người.
Đội ngũ sáng tác	Các nhà Nho.	Tri thức Tây học mang tính chuyên nghiệp.
Hình thức chữ viết	Chữ Hán, chữ Nôm.	Chữ quốc ngữ.
Tác giả, tác phẩm tiêu biểu	Nguyễn Trãi, Nguyễn Du,…	Nam Cao, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Nguyễn Minh Châu,…

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng tri thức trong bài học vào việc nhận diện các yếu tố đặc trưng của văn học hiện đại qua một tác phẩm cụ thể.

b. Nội dung: HS so sánh 1 bài thơ trung đại và 1 bài thơ hiện đại có cùng chủ đề.

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV cho HS làm việc tại nhà, yêu cầu HS lập bảng so sánh những điểm giống và khác nhau của hai bài thơ cùng chủ đề thuộc hai thời đại khác nhau, chẳng hạn *Cáo tật thị chúng* (Mãn Giác thiền sư) và *Vội vàng* (Xuân Diệu). Từ đó, rút ra những đặc trưng của văn học hiện đại.

− HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong vở bài tập và báo cáo GV khi hoàn thành.

− GV kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS theo xác suất và nhận xét, chuẩn hoá nội dung câu trả lời.

Phần 1. Tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại

(*Thời gian thực hiện: 2 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được các hướng nghiên cứu khác nhau đối với văn học hiện đại.

− HS nắm được cấu trúc chung của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

− HS biết các thao tác, quy trình khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

− HS trau dồi năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,...

− HS biết thu thập thông tin liên quan đến các văn bản văn học hiện đại.

− HS biết trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân.

2. Phẩm chất

− Hình thành phong thái chủ động, tự tin khi trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân.

− Tinh thần cộng sự, đoàn kết, hợp tác,…

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK; *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV; các tài liệu nghiên cứu về văn học hiện đại.

− Kế hoạch bài dạy.

− Phiếu học tập, phiếu trả lời câu hỏi.

− Bảng phân công nhiệm vụ cho HS hoạt động trên lớp. − Bảng giao nhiệm vụ học tập cho HS thực hiện ở nhà.

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK; SGK *Ngữ văn 12* (tập một và tập hai), *Bài tập Ngữ văn 12* (tập một và tập hai); một số tài liệu liên quan đến văn học hiện đại GV gợi ý.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS huy động hiểu biết, vốn sống, trải nghiệm, cảm xúc cá nhân để trả lời các câu hỏi trước khi tìm hiểu một số hướng nghiên cứu văn học hiện đại. **b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ: GV đưa ra một số câu hỏi trắc nghiệm:

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Đầu thế kỉ XX, sự thay đổi chữ viết ở nước ta có tác động như thế nào đến đời sống văn học nước nhà?

A. Chữ quốc ngữ ra đời và thay thế hoàn toàn chữ Hán và chữ Nôm.

B. Chữ quốc ngữ đã thay thế chữ Hán, chữ Nôm trong nhiều lĩnh vực từ hành chính đến văn chương, nghệ thuật.

C. Chữ Hán và chữ Nôm tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong văn chương, nghệ thuật.

D. Chữ quốc ngữ ra đời nhưng chưa tác động mạnh mẽ đến văn chương, nghệ thuật. **Câu 2: Đáp án nào không phải đặc điểm ngôn ngữ của văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945?** A. Ngôn ngữ gần gũi, hiện đại.

B. Dần thoát li chữ Hán, chữ Nôm.

C. Lối diễn đạt công thức, ước lệ, tượng trưng, điển cố, quy phạm nghiêm ngặt của văn học trung đại vẫn được sử dụng và tuân thủ chặt chẽ. D. Phát triển ngôn ngữ tiếng Việt phong phú.

Câu 3: Đáp án nào sau đây nói đúng về mối quan hệ giữa xu hướng văn học hiện thực và văn học lãng mạn?

A. Cùng tồn tại song song và hoàn toàn đối lập nhau, đấu tranh loại trừ nhau.

B. Cùng tồn tại song song, vừa đấu tranh nhau vừa ảnh hưởng, tác động qua lại, có khi chuyển hoá lẫn nhau.

C. Cùng tồn tại song song nhưng luôn có ranh giới biệt lập, không có mối quan hệ với nhau.

D. Cùng tồn tại song song, hoàn toàn đối lập nhau về giá trị nhưng không loại trừ nhau. **Câu 4: "Hiện đại hoá" văn học được hiểu là:**

A. Quá trình làm cho văn học Việt Nam thoát ra khỏi hệ thống thi pháp văn học trung đại và đổi mới theo hình thức văn học phương Tây, có thể hội nhập với nền văn học hiện đại thế giới.

B. Quá trình văn học Việt Nam tiếp thu những nét mới của văn học phương Tây để làm phong phú nền văn học vốn phụ thuộc vào Trung Hoa. C. Quá trình loại bỏ dần nền văn học phong kiến.

D. Quá trình đổi mới hệ thống thi pháp văn học theo văn hoá Pháp.

***Thực hiện và báo cáo nhiệm vụ*:** HS chọn đáp án đúng.

Đánh giá, nhận xét nhiệm vụ: Sau khi HS trả lời, GV đưa ra đáp án đúng cho từng câu hỏi và giải thích thêm (nếu cần).

Đáp án: Câu 1 − B; Câu 2 – C; Câu 3 – B; Câu 4 − A.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

1. Nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại

a. Mục tiêu:

− HS bổ sung được nhiều tri thức văn học, học hỏi được cách viết của tác giả, qua đó nhận ra cấu trúc, cách thức trình bày một bài nghiên cứu về văn học hiện đại.

− HS nắm được cách bố cục, cấu trúc bài nghiên cứu, hiểu rõ các thao tác mà người viết sử dụng, khái niệm chính cũng như quy trình, các thao tác đặc thù cần sử dụng khi nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

b. Nội dung:

− Đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi sau khi đọc.

− Tìm hiểu các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

c. Sản phẩm:

− Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc tìm hiểu hướng nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

− Tài liệu, phiếu ghi chép, báo cáo,… của HS liên quan đến hướng nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS

DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo *Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV gọi HS đọc bài viết tham khảo.

− GV chia lớp thành 4 nhóm; các nhóm hoàn thành các thông tin trong phiếu học tập để tìm hiểu về bài viết tham khảo.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Họ và tên:……. Lớp:……

Vấn đề mà tác giả …….. muốn tìm hiểu ……..

Hiện tượng văn …….. học mà tác giả ……..

chọn khảo sát

Hướng tiếp cận …….. vấn đề của tác giả ……..

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Họ và tên:……. Lớp:……

Khái niệm chính …….. và cách diễn giải ……..

khái niệm của tác giả

Khi nào cần diễn …….. giải khái niệm?……..

Các cách diễn giải …….. khái niệm ……..

1.1. Sơ đồ tóm tắt bài viết tham khảo

Đặt vấn đề

• Vị trí tiên phong của Nguyễn Minh Châu trong tiến trình đổi mới văn học Việt Nam sau năm 1975.

• Cách tiếp cận văn học từ lí thuyết diễn ngôn.

Giải quyết vấn đề

• Khái niệm tuổi già.

• Khủng hoảng hiện sinh của các nhân vật tuổi già trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu.

Kết luận

• Tuổi già là một kiến tạo văn hoá.
• Khủng hoảng hiện sinh bao trùm tất cả truyện ngắn viết về tuổi già của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975.

1.2. Thông tin về bài viết tham khảo

− Khái niệm chính được sử dụng trong bài viết là "tuổi già". Tác giả đã chỉ ra tuổi già là một ý niệm mang tính giao cắt, vừa là một hiện tượng mang tính chất sinh lí, vừa là một kiến tạo văn hoá, vừa biểu hiện ở những đặc điểm và triệu chứng thể chất, vừa gắn với những trải nghiệm tinh thần đặc thù. − Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và cách tiếp cận của tác giả: + Đối tượng: Thế giới tuổi già.

+ Phạm vi khảo sát: Truyện ngắn sau năm 1975 của Nguyễn Minh Châu.

+ Cách tiếp cận được sử dụng: Nghiên cứu diễn ngôn.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 Họ và tên: ……. Lớp:…….	
Những kết luận chính tác giả trình bày trong bài viết	…….. ……..
Căn cứ để đưa ra những kết luận đó	…….. ……..
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4 Họ và tên: ……. Lớp:…….	
Tóm tắt văn bản bằng sơ đồ	…… . …… .
Các luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng mà tác giả sử dụng	…… . …… .
Nhận xét về cách thức trình bày, vai trò của các trích dẫn và tài liệu tham khảo	…… . …… .

Hoạt động 2: Thực hành nghiên cứu Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm *Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV hướng dẫn HS đọc kĩ mục *Tìm hiểu khái niệm* trong SGK trang 15 − 17.

− GV tổ chức cho HS bắt thăm câu hỏi, trả lời phỏng vấn.

− GV trộn các thẻ câu hỏi với nhau.

THẺ CÂU HỎI
1. Cảm quan nghệ thuật là gì? 2. Cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại khác gì với cảm quan nghệ thuật trong văn học trung đại?

− Các thông tin bài viết cung cấp trong quá trình nghiên cứu:

+ Cơ sở của nghiên cứu:

• Quan sát, khái quát hoá đặc điểm của thế giới nhân vật người già trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975.

• Chọn lọc và phân tích những dẫn chứng tiêu biểu, sát hợp, đắt giá để làm nổi bật luận điểm.

• So sánh với sáng tác của các nhà văn khác để làm nổi bật cảm quan riêng về thế giới trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu.

+ Các kết luận của nghiên cứu:

• Thứ nhất, tuổi già là một kiến tạo văn hoá, gắn với những trải nghiệm tinh thần đặc thù mà không đơn thuần là một hiện tượng sinh lí với những biểu hiện về mặt thể chất.

• Thứ hai, khủng hoảng hiện sinh là cảm quan bao trùm lên tất cả các truyện ngắn viết về tuổi già của Nguyễn Minh Châu sau năm 1975.

1.3. Thực hành nghiên cứu

− Khái niệm

+ Cảm quan nghệ thuật là tổng hoà những sự cảm nhận, quan niệm, lí giải về thế giới và con người của chủ thể sáng tạo.

Cảm quan nghệ thuật được thể hiện thông qua cách xây dựng hệ thống nhân vật, hình ảnh, biểu tượng; sử dụng các mô típ không gian, thời gian; tổ chức điểm nhìn; lựa chọn giọng điệu;... trong tác phẩm văn học.

+ Cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại:

Thực hiện và báo cáo nhiệm vụ:

− HS làm theo hướng dẫn của GV, thực hiện phần phỏng vấn của mình.

− HS xung phong bắt thăm các thẻ câu hỏi và trả lời. − Các HS khác bổ sung, nhận xét.

GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức:

GV nhắc lại các ví dụ trong SGK:

− Trong *Chí Phèo*, Nam Cao chú ý miêu tả những trạng thái phi lí trí của con người: nỗi sợ mơ hồ trong tiềm thức của Chí Phèo khi bước chân vào nhà bá Kiến sau khi ra tù, cuộc sống chìm trong vô thức của Chí Phèo lúc làm tay sai cho bá Kiến, hành động đến nhà bá Kiến để trả thù,...

− Miêu tả thời gian gắn với cảm thụ của cá nhân về thế giới, văn học hiện đại cũng phát hiện ra sự biến dạng của thời gian trong ý thức của cá nhân. *Đi tìm thời gian đã mất* của Mác-xen Prút (Marcel Proust), *Uy-li-xơ* của Giêm Gioi-xi (James Joyces), *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh,... đều miêu tả dòng thời gian không ngừng bị đảo ngược, kéo căng, dồn nén, đứt đoạn,... theo dòng ý thức của nhân vật.

Nhiệm vụ 2: Xác định đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu *Chuyển giao nhiệm vụ 2a:*

− GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh hơn.* Chia lớp thành 2 nhóm lớn; 2 nhóm thi nhau nêu ý kiến, nhóm nào nêu được nhiều câu trả lời hay và đúng hơn, nhóm đó chiến thắng.

− GV đưa ra nhiệm vụ: *Nếu đề xuất một đề tài nghiên cứu về cảm quan nghệ thuật trong văn học Việt Nam hiện đại, em sẽ nghiên cứu về đề tài nào?* ***Thực hiện nhiệm vụ 2a:*** Hai nhóm thi nhau đề xuất các đề tài.

Kết thúc nhiệm vụ 2a:

− GV thống kê lại tên các đề tài của các nhóm và nhận xét.

− GV đánh giá và chốt kiến thức.

• Văn học hiện đại quan tâm tới con người cá nhân với sự phong phú, phức tạp của cảm xúc, cảm giác, thậm chí của tiềm thức, vô thức; mô tả những chiều kích trần thế của con người như thân thể, bản năng,...; nhấn mạnh sự độc lập tư tưởng của con người.

• Thời gian trong văn học hiện đại gắn liền với cảm thụ của cá nhân về thế giới.

• Không gian trong văn học hiện đại là không gian cá nhân, gắn liền với cảm xúc, trải nghiệm, cảnh ngộ, số phận của mỗi cá nhân.

• Văn học hiện đại đề cao cái đẹp mang tính chất cá biệt, coi trọng sự độc đáo, phá cách, mới mẻ, miêu tả cái đẹp trong sự dung hợp với cái xấu, cái nghịch dị, thô kệch. Quan niệm thẩm mĩ này được thể hiện qua sự đa dạng và cách tân không ngừng của thể loại, các khuynh hướng sáng tác, các thủ pháp nghệ thuật.

− Đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu

+ Đối tượng nghiên cứu là sự vật, hiện tượng cần được xem xét, khảo sát trong một đề tài khoa học hoặc nghiên cứu quan niệm, diễn giải của nhà văn về thế giới và con người được biểu đạt một cách gián tiếp qua hệ thống hình tượng, biểu tượng trong tác phẩm.

+ Phạm vi nghiên cứu: Cần đặt ra những giới hạn cho đề tài nghiên cứu sao cho phù hợp với năng lực, thời gian và điều kiện của mình.

+ Mục đích nghiên cứu: Cần trả lời câu hỏi *Nghiên cứu để làm gì?*

Chuyển giao nhiệm vụ 2b: GV đặt các câu hỏi nhanh: − *Dựa vào SGK, hãy chỉ ra một số ví dụ về đối tượng nghiên cứu của văn học hiện đại có thể tham khảo?* − *Khi nghiên cứu về cái hoang dã trong văn chương Nguyễn Huy Thiệp, có thể giới hạn phạm vi nghiên cứu như thế nào?* − *Khi nghiên cứu đề tài Quan niệm về cái hoang dã trong "Muối của rừng" của Nguyễn Huy Thiệp thì ta cần hướng tới mục đích gì?* ***Thực hiện nhiệm vụ 2b:*** HS trả lời từng câu hỏi. ***Kết thúc nhiệm vụ 2b:*** GV nhận xét từng câu trả lời của HS.	
Nhiệm vụ 3: Thu thập, phân tích và xử lí thông tin − GV chọn một số đề tài cụ thể trong số các đề tài HS đưa ra ở hoạt động trên, hướng dẫn HS đặt những câu hỏi nghiên cứu để tìm hiểu về vấn đề. − GV hướng dẫn cụ thể HS các tài liệu tham khảo liên quan đến đề tài đã chọn, cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin (có thể hướng dẫn HS thực hiện vào phiếu học tập).	**− Cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin** + Ngoài việc đọc các tài liệu nghiên cứu về vấn đề đã chọn, HS cần đọc kĩ các tác phẩm văn học nhằm nhận diện yếu tố thể hiện cảm quan nghệ thuật trong tác phẩm. • Nhận diện quan niệm nghệ thuật về con người được thể hiện qua cách miêu tả nhân vật, tổ chức hình tượng, sử dụng biểu tượng, điểm nhìn; qua cách nhận xét, đánh giá của người trần thuật hoặc nhân vật trữ tình. • Nhận diện quan niệm nghệ thuật về thế giới được thể hiện qua những biểu tượng lặp đi lặp lại; qua các mô típ không gian, thời gian, cốt truyện trong tác phẩm. • Nhận diện quan niệm thẩm mĩ được thể hiện qua cách xây dựng hình tượng; cách sử dụng ngôn từ; các thủ pháp nghệ thuật;... + HS đọc thêm các tài liệu về tiểu sử nhà văn, bối cảnh thời đại, các tư tưởng triết học, tôn giáo, nghệ thuật ảnh hưởng đến thế giới quan, nhân sinh quan, lí tưởng thẩm mĩ của nhà văn để lí giải, cắt nghĩa căn nguyên của những cảm quan nghệ thuật trong tác phẩm.

2. Nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại

a. Mục tiêu:
– HS nắm được khái niệm cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.
– HS nắm được cách viết một bài nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.
b. Nội dung:
− Đọc bài viết tham khảo và trả lời câu hỏi sau khi đọc.
− Tìm hiểu các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.
c. Sản phẩm:
− Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến việc tìm hiểu hướng nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.
− Tài liệu, phiếu ghi chép, báo cáo,… của HS liên quan đến hướng nghiên cứu cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại.
d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu bài viết tham khảo Do HS đã được hướng dẫn tiếp nhận tri thức ở nội dung 1, nên ở nội dung 2, GV giao nhiệm vụ để HS tự tổng hợp kiến thức. ***Chuyển giao nhiệm vụ:*** − Sau tiết học trước, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm ở nhà chuẩn bị các bài trình bày về những nội dung sau: + Nhóm 1: Sơ đồ hoá tiến trình thực hiện nghiên cứu của tác giả ở bài viết tham khảo trong SGK. Từ đó rút ra nhận xét. + Nhóm 2: Trình bày các bước cơ bản và những yêu cầu của bài nghiên cứu về những cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại. ***Thực hiện nhiệm vụ:*** − Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. − Tổ chức thảo luận, làm việc tại nhà. − Lựa chọn hình thức trình bày: trình chiếu hoặc viết lên giấy khổ lớn. ***Báo cáo nhiệm vụ:*** − Đại diện các nhóm lên trình bày. − Nhóm còn lại nhận xét, đặt câu hỏi và bổ sung.	**2.1. Thông tin về bài viết tham khảo** − Đối tượng nghiên cứu: Cách tân nghệ thuật trong văn chương Hê-minh-uê. − Phạm vi nghiên cứu: Một số phương diện cách tân nghệ thuật trong tiểu thuyết *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê. − Mục đích nghiên cứu: Khẳng định phong cách sáng tác độc đáo của tác giả và vị trí của Hê-minh-uê trong nền văn học hiện đại thế giới. − Nội dung nghiên cứu: Các yếu tố nghệ thuật bao gồm cốt truyện, điểm nhìn, nhân vật, ngôn ngữ đối thoại, ngôn ngữ độc thoại, không gian và thời gian nghệ thuật, biểu tượng. – Kết luận: Phần kết của bài nghiên cứu có tính mở, mời gọi các bình luận và suy tưởng khác nhau, đó cũng là tinh thần của văn học hiện đại.

Đánh giá nhiệm vụ và chốt kiến thức: − GV tổ chức hoạt động đánh giá nhiệm vụ của các nhóm. − GV chốt kiến thức. **Hoạt động 2: Thực hành nghiên cứu Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm** GV cho HS thực hiện các hoạt động sau: – Tóm tắt các luận điểm chính trong mục *Tìm hiểu khái niệm*. – Đánh dấu những thuật ngữ mới và khó được nhắc tới trong văn bản. – Tra cứu, tìm hiểu thông tin để diễn giải các thuật ngữ. – Chia sẻ các thông tin mà mình đã tra cứu và tìm hiểu được với bạn trong lớp. GV cung cấp thêm thông tin cho HS có hiểu biết ban đầu về các trào lưu văn học, các thể loại văn học hiện đại qua các ví dụ cụ thể. **Nhiệm vụ 2: Xác định đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu** − HS làm việc cá nhân, đọc nội dung kiến thức, đối chiếu với sơ đồ trong SGK tr. 24, phát biểu ý kiến trước lớp. GV nhận xét và tổng kết sau khi HS trình bày cách hiểu của mình. − Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS lựa chọn một đề tài nghiên cứu về cách tân nghệ thuật trong văn học hiện đại, lập bảng hoặc sơ đồ để xác định đối tượng nghiên cứu, phạm vi và mục đích nghiên cứu cho bài viết đó.	**2.2. Thực hành nghiên cứu** **− Khái niệm** + Cách tân nghệ thuật là những đổi mới, sáng tạo trong các tác phẩm nghệ thuật trên nhiều phương diện như thể loại, ngôn từ, thủ pháp, kĩ thuật biểu đạt,... + Về mặt thể loại: Các nhà văn hiện đại có xu hướng phá vỡ những quy phạm, sáng tạo ra những thể loại mới,... + Cấu trúc các thể loại: Biến đổi một cách linh hoạt nhằm biểu đạt sự tự do sáng tạo và phong cách nghệ thuật riêng của từng nhà văn. + Về ngôn từ và thủ pháp nghệ thuật: Văn học hiện đại khước từ những công thức, ước lệ, phát hiện ra những cách diễn đạt mới, khám phá những giới hạn mới của ngôn từ bằng những thử nghiệm nghệ thuật mang tính chất đột phá. **– Đối tượng, phạm vi và mục đích nghiên cứu** + Đối tượng nghiên cứu có thể là cách tân nghệ thuật trên các phương diện khác nhau của văn học hiện đại như: thể loại, ngôn ngữ, các thủ pháp nghệ thuật. + Phạm vi nghiên cứu: Chọn một tác giả, tác phẩm hoặc một nhóm tác giả, tác phẩm; một vài phương diện cách tân nghệ thuật. + Mục đích nghiên cứu: Khẳng định giá trị của những cách tân nghệ thuật trong tác phẩm, xác định vị trí của tác phẩm trong sự nghiệp văn học của tác giả, làm rõ phong cách sáng tác của tác giả,...

Nhiệm vụ 3: Thu thập, phân tích và xử lí thông tin − GV có thể cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc theo nhóm. − Nếu HS làm việc độc lập, GV nên gợi ý các em lập bảng, sơ đồ tư duy để tự hệ thống hoá các kiến thức và chỉ dẫn được cung cấp trong phần này, sau đó có thể trình chiếu và trình bày kết quả trước lớp. − Nếu HS làm việc theo nhóm, GV tổ chức cho các nhóm thảo luận với nhau, đặc biệt là phần trả lời câu hỏi ở bảng trong SGK tr. 25 − 26 về các phương diện cách tân nghệ thuật của tiểu thuyết *Ông già và biển cả*.	**– Cách thu thập, phân tích và xử lí thông tin** + Tuỳ vào thể loại được lựa chọn, có thể trình bày cách tân trên các phương diện khác nhau và triển khai thành các luận điểm theo cách của riêng mình. + HS thực hành thu thập, phân tích và xử lí thông tin về 1 đề tài cụ thể bằng cách trả lời các câu hỏi SGK gợi ý: *Tác phẩm thể hiện cảm quan nghệ thuật mới về thế giới và con người như thế nào? Tác phẩm đã làm thay đổi sự hình dung vốn có về thể loại ra sao? Tác phẩm có khơi được dòng chảy nào mới cho văn học đương thời hay không? Tác phẩm cho người đọc thấy cá tính và phong cách sáng tác của tác giả ra sao?*

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Hệ thống lại kiến thức bài học, khắc ghi về các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

b. Nội dung: Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại theo hai hướng (nghiên cứu cảm quan nghệ thuật và nghiên cứu cách tân nghệ thuật).

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện.

– Các nhóm triển khai vẽ sơ đồ tư duy theo 2 hướng nghiên cứu và báo cáo kết quả trước lớp.

– GV nhận xét và lưu ý một số nội dung chính của bài học.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng vào việc nhận diện được các thao tác cần thiết khi nghiên cứu cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện đại.

b. Nội dung: Qua một bài nghiên cứu chưa trọn vẹn, HS nhận diện về các thao tác còn thiếu hoặc được thực hiện chưa chính xác, đầy đủ, ảnh hưởng đến chất lượng, tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu.

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV cung cấp cho HS một bài nghiên cứu "lỗi", yêu cầu HS nhận diện các thao tác chưa được triển khai hoặc thực hiện không chính xác, ảnh hưởng đến kết quả của bài nghiên cứu đó.

– GV phân công nhiệm vụ theo nhóm học tập.
– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.– GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của mỗi nhóm.

Phần 2. Viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại

(*Thời gian thực hiện: 2 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được cấu trúc chung của một báo cáo nghiên cứu về văn học hiện đại.
− HS biết cách thuyết minh khái niệm, triển khai hệ thống luận điểm, sử dụng thao tác nghiên cứu phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm.
− HS biết sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn phù hợp; trình bày danh mục tài liệu tham khảo đúng quy cách.
− HS biết sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ.
− HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiên đại.
− HS thực hành viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

2. Phẩm chất

− Thật thà, trung thực trong quá trình thực hành nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. − Tích cực, chủ động, tự tin,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV. − Một số tác phẩm hội hoạ hiện đại (được dùng làm tài liệu so sánh với các tác phẩm văn học hiện đại hoặc dùng để minh hoạ cho sự chi phối về một số nguyên tắc mĩ học chung trong đời sống văn học nghệ thuật).
− Phiếu học tập.
− Slide bài giảng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.
b. Nội dung: Đoán tên tác phẩm văn học hiện đại.
c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.
d. Tổ chức thực hiện:*Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV tổ chức trò chơi đoán tên các tác phẩm − tác giả văn học trong giai đoạn 1965 − 1975 qua hình ảnh.

− GV trình chiếu tranh, ảnh minh hoạ một số tác phẩm văn học hiện đại, ví dụ: *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng); *Đồng chí* (Chính Hữu); *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* (Phạm Tiến Duật); *Bếp lửa* (Bằng Việt); yêu cầu HS đoán tên tác phẩm, tác giả.

Thực hiện nhiệm vụ: HS xem tranh và suy nghĩ, thảo luận.

Báo cáo kết quả: HS trình bày câu trả lời, một số HS khác nhận xét.

Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận: GV đưa ra đáp án đúng và dẫn dắt HS vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu: HS biết các thao tác, quy trình viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại cụ thể.

b. Nội dung: Xác định các bước cần thực hiện khi viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

c. Sản phẩm: Kiến thức về các thao tác, quy trình, kĩ năng viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. **d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt GV sử dụng một số đề tài nghiên cứu mà HS đã tìm được trong Phần 1 để làm mẫu cách xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt. Ví dụ, nếu nghiên cứu về đề tài *Nỗi buồn hiện sinh trong bài thơ "Vội vàng" của Xuân Diệu*, HS cần làm rõ khái niệm "nỗi buồn hiện sinh".	**1. Chuẩn bị** – Xác định các khái niệm, thuật ngữ then chốt sẽ được sử dụng trong báo cáo nghiên cứu và những tác phẩm, tác giả sẽ phân tích, đánh giá. – Đọc lại các bài viết tham khảo ở Phần 1 để tìm ra bố cục; cách triển khai các luận điểm, sử dụng các dẫn chứng, trích dẫn;

Hoạt động 2: Chọn lọc, tổng hợp các thông tin đã thu thập GV yêu cầu HS thực hành và phân tích một số phiếu ghi chép, tổng hợp của HS để cùng rút kinh nghiệm. **Hoạt động 3: Xây dựng đề cương nghiên cứu** ***Chuyển giao nhiệm vụ:*** − GV nhắc lại các bước xây dựng đề cương nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. − GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm xây dựng đề cương cho một đề tài về văn học hiện đại Việt Nam: + Nhóm 1: Văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính. + Nhóm 2: Quan niệm thời gian trong thơ Xuân Diệu. + Nhóm 3: Hình ảnh trẻ thơ trong truyện ngắn Thạch Lam. + Nhóm 4: Giọt nước mắt trong truyện ngắn Nam Cao. − Các nhóm sơ đồ hoá đề cương trên bảng nhóm hoặc giấy khổ lớn và cử đại diện trình bày. ***Thực hiện nhiệm vụ:*** − Các nhóm cùng nhau làm việc, triển khai đề cương sơ lược. − Giới hạn phạm vi ngữ liệu để tránh ôm đồm. − Cử đại diện trình bày. ***Báo cáo nhiệm vụ:*** − Đại diện các nhóm lần lượt trình bày đề cương. − Nhóm khác góp ý và nhận xét.	cách trình bày tài liệu tham khảo; cách sử dụng ngôn ngữ trong báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – Dựa trên những hướng dẫn trong Phần 1 để xác định đối tượng, phạm vi, mục đích nghiên cứu; thu thập, phân tích và xử lí thông tin; xây dựng đề cương chi tiết cho báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại. – Chọn lọc và ghi chép các thông tin đã thu thập được một cách có hệ thống. **2. Đề cương nghiên cứu** – *Đặt vấn đề:* Nêu lí do chọn đề tài, đối tượng, phạm vi, mục đích nghiên cứu; giới thiệu cách tiếp cận vấn đề và những luận điểm chính sẽ được triển khai trong bài viết. – *Giải quyết vấn đề:* Diễn giải những khái niệm then chốt; các luận điểm hay kết luận chính của người viết; sử dụng các lí lẽ, dẫn chứng, trích dẫn; thao tác phân tích, tổng hợp, so sánh để làm sáng tỏ các luận điểm. – *Kết luận:* Nêu khái quát ý nghĩa của đề tài và gợi mở hướng phát triển của đề tài. – *Tài liệu tham khảo:* Liệt kê các tài liệu tham khảo được sử dụng trong bài viết, sắp xếp các thông tin về tài liệu theo đúng quy cách.

Đánh giá nhiệm vụ: − GV tổ chức cho HS đánh giá rubic. − GV nhận xét và góp ý cho từng đề cương. **Hoạt động 4: Trình bày hệ thống luận điểm** − GV đặt câu hỏi: *Từ phần trình bày của các nhóm, các em rút ra những yêu cầu gì khi trình bày hệ thống luận điểm của bài nghiên cứu?* − Từ đề cương nghiên cứu ở hoạt động trên, GV yêu cầu các nhóm hoặc cá nhân HS viết	**3. Trình bày hệ thống luận điểm** − Trình bày ngắn gọn, cô đọng dưới dạng một đề mục được in nghiêng, in đậm hoặc một câu chủ đề và đặt ở đầu mỗi phần, mỗi đoạn. − Các lập luận trong bài viết cần được làm rõ bằng các dẫn chứng trong tác phẩm văn học hoặc được củng cố bằng việc trích dẫn các nhận định, đánh giá của các nhà nghiên cứu khác. **4. Chọn lọc, phân tích, bình luận các**

một số luận điểm chính trong đề cương báo cáo của mình. **Hoạt động 5: Chọn lọc, phân tích, bình luận các dẫn chứng, trích dẫn** Trên cơ sở những luận điểm đã xây dựng, HS tự chọn những dẫn chứng đắt giá nhất, những trích dẫn mà mình tâm đắc để triển khai trong bài viết. **Hoạt động 6: Sử dụng các thao tác nghiên cứu** GV nhắc lại các thao tác nghiên cứu và trình chiếu để HS hình dung lại kiến thức.	**dẫn chứng, trích dẫn** − Dẫn chứng có thể là các chi tiết trong tác phẩm văn học, bản tóm tắt các sự kiện chính, bản mô tả chi tiết các thủ pháp nghệ thuật,... thể hiện rõ cảm quan nghệ thuật, cá tính sáng tạo, cách tân nghệ thuật của nhà văn. − Các dẫn chứng được sử dụng trong bài viết phải tiêu biểu, sát hợp với các luận điểm và phải được chú thích rõ ràng. − Cần phân tích, diễn giải, đánh giá giá trị của các dẫn chứng. − Các trích dẫn có thể được sử dụng nhằm củng cố hoặc làm sáng tỏ các luận điểm. **5. Sử dụng các thao tác nghiên cứu** – Diễn giải là thao tác giải thích, cắt nghĩa các khái niệm, tư tưởng, nhận định hoặc trình bày cách cảm nhận, lí giải của người nghiên cứu về một chi tiết, yếu tố trong tác phẩm văn học. – So sánh là thao tác đối chiếu các đối tượng với nhau nhằm nhận ra điểm tương đồng, khác biệt giữa chúng. – Bình luận, đánh giá là thao tác đòi hỏi người nghiên cứu đưa ra những ý kiến, quan điểm riêng về hiện tượng nghệ thuật trong tác phẩm hoặc về nhận định của người khác. – Tổng hợp là thao tác khái quát những đặc điểm nổi bật, quan trọng nhất của đối tượng.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS biết viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại cụ thể.

b. Nội dung: HS thực hiện viết báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại ở nhà.

c. Sản phẩm: Báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại hoàn chỉnh. **d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Hoạt động 1: Viết − Sau khi hoàn thiện đề cương trên lớp, GV hướng dẫn HS hoàn thiện báo cáo nghiên cứu ở nhà (HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm). − HS thực hiện bài nghiên cứu và trao đổi với GV các vướng mắc trong quá trình làm việc, để được tháo gỡ và hướng dẫn. **Hoạt động 2: Chỉnh sửa, hoàn thiện** − Việc chỉnh sửa, hoàn thiện có thể tiến hành như sau: + GV hướng dẫn HS tự rà soát, chỉnh sửa dựa vào bảng kiểm trong SGK hoặc chuyển bài viết cho những HS hoặc nhóm HS khác góp ý, sửa chữa. + GV hướng dẫn HS công bố các bài nghiên cứu trên tạp chí, trang mạng nội bộ hoặc phương tiện truyền thông khác và thu lại phản hồi của các HS. + HS chỉnh sửa, nộp bản mềm cho GV để GV góp ý trước khi tiến hành báo cáo trên lớp.	**Các tiêu chí rà soát, đánh giá báo cáo nghiên cứu:** 1. Đề tài mới mẻ, có ý nghĩa. 2. Hướng nghiên cứu rõ ràng, cách tiếp cận phù hợp. 3. Bố cục hợp lí, đúng quy cách. 4. Các kết luận chính được triển khai thành các luận điểm tường minh, logic. 5. Các luận điểm đều được làm sáng tỏ bằng các lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. 6. Các dẫn chứng đều được chọn lọc, có những phân tích, diễn giải cần thiết. 7. Các trích dẫn được ghi rõ nguồn, tài liệu tham khảo được trình bày đúng quy cách. 8. Ngôn ngữ chính xác, uyển chuyển, phù hợp với văn phong khoa học

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng được những hiểu biết từ chuyên đề để đọc và viết về một vấn đề văn học hiện đại.

b. Nội dung: Tập nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

c. Sản phẩm: Đề cương nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại.

d. Tổ chức thực hiện: GV giao nhiệm vụ cho HS tự chọn đề tài và xây dựng đề cương nghiên cứu (làm việc theo nhóm).

Tham khảo đề cương nghiên cứu dưới đây:

ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Tên đề tài: ***Văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính***

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

− Lí do chọn đề tài

− Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

− Mục đích nghiên cứu

− Phương pháp nghiên cứu

− Cấu trúc của nghiên cứu

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Một số vấn đề chung

− Văn hoá làng quê

− Hình ảnh làng quê Bắc Bộ Việt Nam trong thơ ca

− Nguyễn Bính – cuộc đời và thơ ca

2. Đặc trưng của văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính
− Hồn làng Việt trong thơ Nguyễn Bính
− Cảnh sắc thiên nhiên thi vị, thấm đượm tình nghĩa
− Con người chân chất, hồn hậu, quê mùa
3. Nghệ thuật biểu hiện văn hoá làng quê trong thơ Nguyễn Bính
− Quan niệm nghệ thuật về con người
− Giọng điệu nghệ thuật
− Không gian và thời gian nghệ thuật
− Thể thơ và cách thức thể hiện **III. KẾT LUẬN**
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phần 3. Thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu

(*Thời gian thực hiện: 4 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS chọn được vấn đề thuyết trình có ý nghĩa, nhiều người quan tâm.
− HS xác định rõ mục tiêu của việc thuyết trình.
− HS trình bày bài thuyết trình thuyết phục được người nghe bằng những dẫn chứng chọn lọc, được phân tích thấu đáo.
− HS khơi gợi được những ý kiến thảo luận, tranh luận sôi nổi và bổ ích qua bài thuyết trình.
− HS phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học thông qua việc thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.
− HS phát huy năng lực nói, trình bày, bảo vệ quan điểm của bản thân trước mọi người, từ đó hình thành kĩ năng phản biện ngôn ngữ tốt.

2. Phẩm chất

− Nghiêm túc, trách nhiệm với sản phẩm nghiên cứu của mình.
− Tích cực, chủ động, tự tin,...
− Tinh thần đối thoại văn minh, cầu thị, đoàn kết,... **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV. − Một số tác phẩm hội hoạ hiện đại (được dùng làm tài liệu so sánh với các tác phẩm văn học hiện đại hoặc dùng để minh hoạ cho sự chi phối về một số nguyên tắc mĩ học chung trong đời sống văn học nghệ thuật).
− Phiếu học tập.

− Slide bài giảng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV *Chúng ta thường sử dụng kĩ năng thuyết trình trong các hoạt động nào?*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Chuyển giao nhiệm vụ: − GV đặt câu hỏi: *Chúng ta thường sử dụng kĩ năng thuyết trình trong các hoạt động nào?* − GV chia lớp thành hai nhóm lớn (bên phải và bên trái bục giảng), các nhóm thay nhau đề xuất các câu trả lời, nhóm nào nhanh và trả lời được nhiều phương án hợp lí hơn sẽ được tuyên dương. ***Thực hiện nhiệm vụ:*** HS lắng nghe câu hỏi và luân phiên trả lời theo nhóm. ***Báo cáo kết quả:*** HS phát biểu ý kiến, GV tổng hợp các câu trả lời lên bảng. ***Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận:*** GV nhận xét, kết luận.	− Kĩ năng thuyết trình được ứng dụng trong các hoạt động đa dạng của chúng ta, bao gồm các cuộc thảo luận trên lớp hoặc đơn giản là diễn đạt quan điểm của bản thân về các vấn đề với thầy cô và bạn bè. − Ngoài ra, kĩ năng thuyết trình còn được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống hằng ngày của mỗi người, ví dụ: trong các cuộc hội ý nhóm, cuộc họp, hội thảo, hội nghị, …

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− Dưới sự hướng dẫn và hỗ trợ của GV, HS có thể tự tổ chức hoặc tham gia vào một hoạt động ngoại khoá để thuyết trình về kết quả của báo cáo nghiên cứu.

− HS biết cách tiếp thu các nhận xét, góp ý, điều chỉnh bài thuyết trình cả về nội dung và hình thức sao cho phù hợp với quy mô và tính chất của hoạt động ngoại khoá.

− HS phát triển kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng hợp tác,…

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS các bước thuyết trình theo gợi ý trong SGK; ngoài ra cần khuyến khích HS sử dụng các phương tiện hỗ trợ để bài thuyết trình hiệu quả, hấp dẫn hơn.

c. Sản phẩm: Bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu đã thực hiện ở Phần 2 của mỗi nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Thuyết trình trong nhóm học tập Hoạt động này có thể được thực hiện trên lớp hoặc ngoài giờ học. Mỗi nhóm sẽ tổ chức các buổi thảo luận theo hướng dẫn của GV. Thành viên trong nhóm sẽ thuyết trình theo từng nội dung đã phân công trước đó. Các bạn khác trong nhóm góp ý, hoàn thiện, tổng hợp thành bản báo cáo chỉnh thể chung của cả nhóm. ***Chuyển giao nhiệm vụ*:** − Sau khi học Phần 2, mỗi nhóm đã xác định được đề tài mà nhóm mình sẽ thuyết trình. GV yêu cầu các nhóm phân chia nội dung phần thuyết trình trong nhóm; mỗi thành viên tự xây dựng đề cương cho phần thuyết trình của mình. − Mỗi nhóm tự tổ chức buổi thuyết trình để các thành viên báo cáo nội dung mà mình đã chuẩn bị. − Thư kí tổng hợp những ý kiến góp ý, chỉnh sửa từng nội dung thuyết trình để hoàn thiện bài báo cáo của nhóm. Biên bản của buổi báo cáo sẽ nộp lại cho GV để đánh giá hoạt động thuyết trình trong nhóm học tập. − GV nắm hoạt động tổ chức báo cáo nội dung từng phần của mỗi nhóm thông qua biên bản tổng hợp của thư kí. ***Thực hiện nhiệm vụ*:** − GV hướng dẫn HS tiến hành báo cáo trong nhóm học tập theo sự phân công. − HS tổ chức báo cáo trong nhóm và trao đổi, thảo luận để tổng hợp và hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của nhóm mình. − Thư kí có nhiệm vụ ghi chép biên bản của buổi báo cáo đầy đủ, chi tiết để nộp cho GV.	**1. Thuyết trình trong nhóm học tập** **1.1. Thuyết trình từng phần kết quả của báo cáo nghiên cứu** − Tập trung làm rõ nội dung chính của phần thuyết trình đã lựa chọn, đồng thời cũng cần làm rõ vị trí, vai trò của phần này trong toàn bộ báo cáo nghiên cứu. − Sắp xếp nội dung bài trình bày sao cho ngắn gọn và đầy đủ. − Người thuyết trình tiếp thu các nhận xét, góp ý, câu hỏi của người nghe và phản hồi. − Người thuyết trình ghi chép lại những điểm cần sửa chữa, bổ sung. **1.2. Thuyết trình toàn bộ kết quả của báo cáo nghiên cứu** Việc trình bày được thực hiện trong nhóm học tập với mục đích hoàn thiện báo cáo nghiên cứu. Vì vậy, cần tạo được sự cân đối giữa thời gian trình bày và thời gian tiếp nhận câu hỏi, trao đổi với người nghe.

***Trao đổi, rút kinh nghiệm*:**
− GV định hướng các em tiến hành phần trao đổi, rút kinh nghiệm: HS tiếp nhận các góp ý, câu hỏi, thực hiện trao đổi lại nếu cần thiết để hoàn thiện báo cáo nghiên cứu.
− HS có thể làm phiếu đánh giá cụ thể dựa trên đặc điểm, cấu trúc báo cáo nghiên cứu của nhóm mình để đưa cho các bạn trong lớp góp ý. HS cần làm bản tổng hợp sau khi trao đổi để xác định những điểm cần hoàn thiện. HS nên đọc chéo báo cáo nghiên cứu của nhau sau khi sửa chữa.
Gợi ý:

PHIẾU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CỦA BÁO CÁO NGHIÊN CỨU Nhóm: ...			
Các phần nội dung của báo cáo	**Thành viên thực hiện thuyết trình**	**Nội dung cần góp ý, chỉnh sửa**	**Chỉnh sửa sau khi trao đổi, thảo luận**
Phần 1			
Phần 2			
....			

***Tổng hợp, đánh giá*:** Các nhóm tổng hợp, đánh giá hoạt động của nhóm mình, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu, chuẩn bị thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu tại lớp. **Hoạt động 2: Thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá**
Lưu ý: Hoạt động ngoại khoá có nhiều hình thức tổ chức, tuỳ theo hoàn cảnh thực tế và năng lực của HS, GV cần chọn cách thức tổ chức phù hợp, hiệu quả.
Chẳng hạn, GV tổ chức hoạt động Câu lạc bộ văn học với chủ đề *Thơ mới*.

2. Thuyết trình trong hoạt động ngoại khoá
2.1. Xác định mục đích của hoạt động ngoại khoá
– Trong hoạt động ngoại khoá, người nghe không chỉ là các thành viên trong nhóm học tập hay lớp học mà là tất cả những người quan tâm đến vấn đề nghiên cứu. Cần chuẩn bị bài thuyết trình một cách chi tiết về cả nội dung và hình thức để tạo được hiệu ứng tốt nhất với người nghe.

***Chuyển giao nhiệm vụ*:**

– Với mỗi hình thức hoạt động ngoại khoá, GV phân công nhiệm vụ cho HS để tổ có thể điều chỉnh bài thuyết trình cho phù chức hoạt động câu lạc bộ (duyệt kịch hợp.
bản chương trình, phân công người dẫn

2.2. Phối hợp hoạt động khi thuyết trình chương trình; chuẩn bị không gian tổ chức Với mỗi nội dung thuyết trình cụ thể, người câu lạc bộ và các phương tiện hỗ trợ cần nói nên chú ý chuẩn bị các phương tiện phù thiết;...). hợp và sắp xếp người hỗ trợ (nếu cần):

***Thực hiện nhiệm vụ*:** − Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu

− HS chuẩn bị theo sự phân công của GV về cảm quan nghệ thuật trong văn học hiện và sự phân chia nhiệm vụ của các thành đại: nên có các hình ảnh giúp người nghe viên trong nhóm. Các nhóm hoàn thiện bao quát được số lượng lớn tác giả và tác đề cương báo cáo của mình một cách chỉn phẩm được đề cập trong phần trình bày.
chu, cẩn thận. − Thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu

− Dưới sự dẫn dắt của người dẫn chương về những cách tân nghệ thuật trong văn trình, các nhóm lần lượt trình bày báo cáo học hiện đại: nên có các bảng biểu, sơ đồ, kết quả nghiên cứu của nhóm mình. biểu đồ,... giúp người nghe nắm bắt được ***Trao đổi, thảo luận*:** các thuật ngữ có liên quan và theo dõi được

− Các nhóm khác nhận xét, góp ý, đặt câu quá trình cách tân nghệ thuật. hỏi cho phần trình bày của mỗi nhóm.

− GV phát phiếu đánh giá rubic để HS điền ý kiến.

Gợi ý:

Mức độ Chưa	**Thuyết**	**Thuyết**
thuyết	**phục**	**phục**
Tiêu chíphục	**cao**	
Bài thuyết trình có cấu trúc khoa học, logic Nội dung trình bày đầy đủ, rõ ràng Sử dụng hiệu quả các phương tiện phi ngôn ngữ		
Người thuyết trình có phong thái tự tin, cách trình bày hấp dẫn		
Trao đổi, thảo luận cầu thị, thống nhất được vấn đề chính		

***Nhận xét, đánh giá*:**
− GV tổng hợp kết quả từ các phiếu đánh giá rubic.
− GV nhận xét ưu điểm, hạn chế trong bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu mà mỗi nhóm đã thực hiện.
− GV tổng hợp ý kiến và góp ý cho từng nhóm hướng chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo nghiên cứu của nhóm mình.
− GV chuẩn hoá một số lưu ý khi trình bày một bài báo cáo nghiên cứu.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS nắm được vai trò của kĩ năng thuyết trình khi báo cáo kết quả nghiên cứu.

b. Nội dung: HS điền vào phiếu ghi nhớ những nội dung mình đã học được sau buổi thuyết trình và những điểm cần khắc phục. **c. Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV phát phiếu ghi nhớ cho HS với nội dung sau:

PHIẾU GHI NHỚ	
Kiến thức và kĩ năng đã tri nhận được	**Nhược điểm về kiến thức, kĩ năng cần khắc phục**
…… .. …… .. …… .. …… .. …… ..	…… .. …… .. …… .. …… .. …… ..

– HS hoàn thiện nội dung phiếu ghi nhớ và nộp cho GV.

– GV tổng hợp thông tin và khắc ghi cho HS các nội dung quan trọng.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Từ tri thức, kĩ năng có được qua buổi thuyết trình, HS vận dụng để nhận xét, đánh giá một số bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu cùng lĩnh vực.

b. Nội dung: GV cho HS xem video clip ghi lại bài thuyết trình kết quả của báo cáo nghiên cứu về một vấn đề văn học hiện đại, yêu cầu HS nhận xét về kĩ năng, kiến thức được thể hiện qua bài thuyết trình đó.

c. Sản phẩm: Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV trình chiếu video clip ghi lại một số bài thuyết trình làm "mẫu" phân tích.

– GV phân công nhiệm vụ theo nhóm học tập, yêu cầu HS thảo luận và phân tích vềưu điểm, hạn chế của bài thuyết trình theo nhóm.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và cử đại diện trình bày kết quả trước lớp.

– GV nhận xét và đánh giá về kết quả làm việc của mỗi nhóm.

TÌM HIỂU VỀ MỘT TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT

CHUYÊN ĐỀ 2: CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC (15 tiết)

Tìm hiểu tri thức tổng quát

(*Thời gian thực hiện*: *3 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học.

− HS tìm hiểu và nắm được các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học.

− HS hiểu được mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và các loại hình nghệ thuật khác.

− HS có năng lực khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận liên quan đến văn học. − HS có năng lực thẩm mĩ và biết sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức.

2. Phẩm chất

Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

– *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV.

– Phiếu học tập dành cho HS, tài liệu tham khảo.

– Công cụ hỗ trợ như máy tính, điện thoại kết nối mạng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu, phiếu học tập,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: Trò chơi *Ai nhanh hơn.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Chuyển giao nhiệm vụ: GV trình chiếu hình ảnh một số bức tranh, đoạn phim hoặc cho HS nghe một số ca khúc được chuyển thể từ các tác phẩm văn học, yêu cầu HS đoán tên của các tác phẩm văn học đã được chuyển thể. Ví dụ: Bức tranh *Thuý Kiều – Kim Trọng* (Mai Trung Thứ); bộ phim *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Phan Quang Bình), *Đất rừng phương Nam* (Nguyễn Quang Dũng), *Mắt biếc* (Victor Vũ), *Tam quốc diễn nghĩa* (Vương Phù Lâm); ca khúc *Màu tím hoa sim* (Dzũng Chinh);... ***Thực hiện nhiệm vụ***: HS quan sát và gọi tên các tác phẩm văn học đã được chuyển thể sang loại hình nghệ thuật khác. ***Nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vào bài mới***: Ở lớp 10, HS đã được làm quen với vấn đề "Sân khấu hoá tác phẩm văn học" (trong SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*). GV có thể nhắc đến nội dung này như một cách gợi dẫn tới tri thức về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học, đồng thời cũng lưu ý HS chuyển thể tác phẩm văn học là vấn đề có tính khái quát và mở rộng hơn.	Tên tác phẩm văn học đã được chuyển thể: *Truyện Kiều* (Nguyễn Du); *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư); *Đất rừng phương Nam* (Đoàn Giỏi), *Mắt biếc* (Nguyễn Nhật Ánh), *Tam quốc chí thông tục diễn nghĩa* (La Quán Trung); *Màu tím hoa sim* (Hữu Loan);…

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− HS nắm được thuật ngữ chuyển thể và chuyển thể văn học.

− HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác.

− HS hiểu được các phương thức của quá trình chuyển thể một tác phẩm văn học sang một tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật khác.

b. Nội dung: Tìm hiểu phần *Tri thức tổng quát* trong SGK bao gồm ba nội dung lớn: *Chuyển thể và chuyển thể tác phẩm văn học, Các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học, Tác phẩm văn học và tác phẩm nghệ thuật chuyển thể*.

c. Sản phẩm: Tri thức về chuyển thể và chuyển thể tác phẩm văn học.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Hoạt động 1: Tìm hiểu về thuật ngữ *chuyển thể* và *chuyển thể tác phẩm văn học* ***Chuyển giao nhiệm vụ***: − GV cho HS đọc nội dung trong SGK (tr. 34 – 35) và vẽ sơ đồ tư duy trình bày nội dung, lịch sử của khái niệm *chuyển thể, chuyển thể tác phẩm văn học.* − GV cho HS làm việc theo nhóm nhỏ (chia theo từng bàn hoặc theo cặp). ***Thực hiện nhiệm vụ***: − HS làm việc theo nhóm nhỏ. − HS vẽ sơ đồ tư duy vào giấy và cử đại diện lên trình bày khi được GV yêu cầu. ***Trình bày, báo cáo nhiệm vụ***: − GV gọi một nhóm lên vẽ sơ đồ tư duy trên bảng. − Các nhóm còn lại quan sát để nhận xét, bổ sung. ***Nhận xét, đánh giá***: − Các nhóm khác góp ý, nhận xét sơ đồ tư duy của nhóm trình bày trước lớp. − GV chuẩn hoá kiến thức. **Hoạt động 2: Tìm hiểu về các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học** ***Chuyển giao nhiệm vụ*:** GV chia lớp thành 4 nhóm. Nhóm 1, 2 thực hiện phiếu học tập số 1. Nhóm 3, 4 thực hiện phiếu học tập số 2.	**1. Chuyển thể và chuyển thể tác phẩm văn học** **1.1. Chuyển thể** là "kể" lại câu chuyện (bao gồm lịch sử, sự kiện, nhân vật,... hay chỉ đơn thuần là một ý tưởng, cảm xúc, cảm giác,...) mà tác phẩm gốc đã thể hiện bằng ngôn ngữ riêng của một loại hình nghệ thuật khác. **1.2. Chuyển thể tác phẩm văn học** là thuật ngữ có sự biến động về nội dung trong quá trình sử dụng. − Ban đầu, thuật ngữ *chuyển thể tác phẩm văn học* chỉ được dùng để nói về việc chuyển tác phẩm văn học thành một vở kịch trên sân khấu hoặc một bộ phim trên màn ảnh. − Về sau, nội hàm của thuật ngữ được mở rộng. Theo đó, việc chuyển hệ thống kí hiệu ngôn từ trong tác phẩm văn học thành hệ thống kí hiệu riêng của điêu khắc, hội hoạ, âm nhạc,... cũng được xếp vào hiện tượng chuyển thể tác phẩm văn học. − Việc chuyển thể tác phẩm văn học đã được thực hiện từ thời xa xưa. − Ngày nay, hiện tượng chuyển thể tác phẩm văn học còn xảy ra với các loại hình nghệ thuật hoặc các sinh hoạt mang tính nghệ thuật khác như nhiếp ảnh, nghệ thuật thị giác, nghệ thuật sắp đặt, trò chơi điện tử, công viên chủ đề,... → Khi thưởng thức, tìm hiểu vấn đề chuyển thể văn học, chúng ta cần đặt tác phẩm văn học và tác phẩm chuyển thể bên cạnh nhau trong một bối cảnh lịch sử và bối cảnh văn hoá cụ thể. **2. Các phương thức chuyển thể tác phẩm văn học** **2.1. Hai phương thức chuyển thể phổ biến** − Chuyển thể bám sát tác phẩm gốc. − Chuyển thể ít bám sát tác phẩm gốc.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 1. Lấy ví dụ về hiện tượng chuyển thể tác phẩm văn học theo phương thức bám sát tác phẩm gốc. 2. Theo em, việc chuyển thể bám sát tác phẩm gốc có ưu điểm và hạn chế gì? **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** 1. Lấy ví dụ về hiện tượng chuyển thể theo phương thức ít bám sát tác phẩm gốc. 2. Nêu những yếu tố thường thay đổi khi thực hiện chuyển thể theo phương thức ít bám sát tác phẩm gốc. 3. So sánh sự khác biệt trong một số yếu tố giữa tác phẩm chuyển thể và tác phẩm gốc mà em vừa lấy ví dụ. 4. Theo em, việc chuyển thể ít bám sát tác phẩm gốc có ưu điểm và hạn chế gì? ***Thực hiện nhiệm vụ*:** − Các nhóm làm việc theo yêu cầu của các câu hỏi trong phiếu học tập. − Phân công trình bày và trả lời câu hỏi thảo luận. ***Báo cáo kết quả của hoạt động*:** − Các nhóm trình bày kết quả theo yêu cầu của GV. − Các nhóm còn lại nhận xét, góp ý, thảo luận. ***Nhận xét, đánh giá*:** − GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức. − GV có thể chiếu nhanh video clip giới thiệu các hiện tượng chuyển thể từ văn học sang các loại hình nghệ thuật khác như điện ảnh, hội hoạ, âm nhạc,… − Yêu cầu HS phát hiện và gọi tên các loại hình nghệ thuật đó.	**2.2. Các yếu tố thường gây chú ý khi chuyển thể tác phẩm văn học:** chủ đề, nhân vật, không gian và thời gian, điểm nhìn, kết cấu.

Hoạt động 3: Tìm hiểu mối quan hệ giữa tác phẩm văn học và tác phẩm nghệ thuật chuyển thể *Chuyển giao nhiệm vụ*:

− GV cho HS đọc phần nội dung liên quan trong SGK tr. 35 − 37.

− GV chia lớp thành các nhóm và phân công mỗi nhóm chuẩn bị một nội dung để thuyết trình ở trên lớp theo hình thức báo cáo dự án nhỏ.

Nhóm 1: Trình bày lịch sử của các hình thức chuyển thể tác phẩm văn học sang các loại hình nghệ thuật khác?

Nhóm 2: Nêu điểm tương đồng, khác biệt giữa văn học với điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ.

Nhóm 3: Liệt kê các yếu tố cần nắm bắt khi tìm hiểu về tác phẩm điện ảnh, hội hoạ, âm nhạc chuyển thể.

Nhóm 4: Trình bày về khả năng chuyển thể của tác phẩm văn học sang các lĩnh vực nghệ thuật khác (điện ảnh, hội hoạ, âm nhạc, sân khấu,…).

− GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả dự án nhỏ trong tiết học trên lớp.

***Thực hiện nhiệm vụ*:**

− Đại diện các nhóm trình bày dự án của nhóm mình.

− Các nhóm còn lại lắng nghe và suy nghĩ các vấn đề cần trao đổi, thảo luận.

***Trao đổi, thảo luận*:**

Các nhóm đặt câu hỏi và góp ý, đánh giá về phần trình bày của nhau. ***Nhận xét, đánh giá*:**

GV phát phiếu đánh giá rubic về kết quả trình bày để các nhóm đánh giá chéo nhau.

3. Tác phẩm văn học và tác phẩm nghệ thuật chuyển thể

3.1. Tác phẩm văn học và tác phẩm điện ảnh chuyển thể

− Giữa hai loại hình văn học và điện ảnh có nhiều điểm tương đồng: thích hợp với việc "kể chuyện" (tự sự); có tính tổng hợp cao trong việc tái hiện cuộc sống. Tuy nhiên, nếu văn học "kể chuyện" bằng ngôn ngữ thì điện ảnh "kể chuyện" chủ yếu bằng hình ảnh và âm thanh.

− Tác phẩm điện ảnh có thể được xây dựng từ việc chuyển thể các tác phẩm văn học thuộc nhiều thể loại khác nhau như thơ ca, kịch, truyện ngắn, tiểu thuyết.

3.2. Tác phẩm văn học và tác phẩm hội hoạ chuyển thể

− Nếu văn học là nghệ thuật của thời gian thì hội hoạ là nghệ thuật của không gian. Thế mạnh của văn học là diễn tả một quá trình, còn thế mạnh của hội hoạ là khắc hoạ một khoảnh khắc. Văn học dùng ngôn từ để "kể" câu chuyện, còn hội hoạ dùng đường nét, màu sắc tác động trực tiếp vào thị giác để miêu tả đối tượng hay biểu đạt ý niệm.

→ Nhân vật và sự kiện thường được sử dụng như là nguồn cảm hứng và đề tài cho tác phẩm hội hoạ.

− Khi thưởng thức một tác phẩm hội hoạ chuyển thể, cần nắm vững các khái niệm như bố cục, màu sắc, hoà sắc, hình, khối, nét,...

3.3. Tác phẩm văn học và tác phẩm âm nhạc chuyển thể

− Cả văn học và âm nhạc đều là nghệ thuật của thời gian. Tuy nhiên, nếu văn học "kể" câu chuyện bằng ngôn ngữ thì âm nhạc "kể" câu chuyện bằng giai điệu, tiết tấu. Các đặc trưng loại hình trên khiến cho hình tượng trong văn học thường có tính xác định, còn hình tượng trong âm nhạc (nhất là với tác phẩm khí nhạc) thường có tính bất định, mơ hồ.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
Nhóm thực hiện:.....
Người đánh giá:.....

Tiêu chí	Kết quả		Bổ sung, góp ý
	Đạt	Chưa đạt	
Nội dung trình bày			
Cách thức, kĩ năng và thái độ khi trình bày			
Tương tác với người nghe (lắng nghe, trao đổi, thảo luận,…)			

− GV nhận xét về kết quả làm việc của các nhóm.
− GV chuẩn hoá kiến thức, nhấn mạnh yêu cầu khi thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ tác phẩm văn học.

− Người ta có thể sử dụng tác phẩm văn học (toàn thể hoặc trích đoạn) như nguồn cảm hứng sáng tác bài hát, bản nhạc.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hình dung được tổng thể kiến thức của bài học.
b. Nội dung: HS sơ đồ hoá lại toàn bộ nội dung của bài học.
c. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy của HS.
d. Tổ chức thực hiện:
− GV hướng dẫn HS vẽ lại sơ đồ tư duy bài học theo nhóm học tập.
− Các nhóm học tập thảo luận và trình bày sơ đồ tư duy của mình. − GV nhận xét và nhấn mạnh các nội dung chính của bài học.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức của bài học để tìm hiểu, thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ tác phẩm văn học.
b. Nội dung: HS tìm những ca khúc được chuyển thể từ tác phẩm văn học và thể hiện trên lớp.
c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động của HS.
d. Tổ chức thực hiện:
− GV dành thời gian (khoảng 5 – 10 phút) cuối tiết học để HS tìm kiếm và trình bày một số bài hát được chuyển thể từ tác phẩm văn học.
− HS thực hiện nhiệm vụ và nêu cảm nhận về những ca khúc được chuyển thể.

Phần 1. Thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

(*Thời gian thực hiện: 4 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác.

− HS hiểu và phân tích được đặc trưng cơ bản của các loại hình nghệ thuật như hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh.

− HS biết cách thưởng thức một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, bao gồm: giải mã các kí hiệu nghệ thuật, nhận xét và đánh giá được giá trị của các tác phẩm nghệ thuật.

− HS biết cảm thụ nhiều loại hình nghệ thuật như âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh, sân khấu, …

− HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Phẩm chất

Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV.

− Phiếu học tập dành cho HS, tài liệu tham khảo.

− File audio (bài hát), bức tranh, bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm văn học; công cụ hỗ trợ như máy tính, điện thoại kết nối mạng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: Trò chơi *Ai là triệu phú.*

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

***Chuyển giao nhiệm vụ*:**

− GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi nhanh.

− GV chiếu câu hỏi và đáp án (sau mỗi lượt HS trả lời) lên bảng.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi 1: Khái niệm chuyển thể trong "chuyển thể tác phẩm văn học" có nghĩa là:

A. "Kể " lại câu chuyện mà tác phẩm gốc đã thể hiện bằng ngôn ngữ riêng của một loại hình nghệ thuật khác.

B. Chuyển từ thể loại này sang thể loại khác.

C. Giữ nguyên cốt truyện, thay tên nhân vật và bối cảnh phù hợp.

D. Cả 3 phương án trên đều đúng.

(Đáp án: A)

Câu hỏi 2: Ban đầu, thuật ngữ "chuyển thể tác phẩm văn học" được dùng để chỉ:

A. Việc chuyển tác phẩm văn học thành một vở kịch trên sân khấu hoặc một bộ phim trên màn ảnh.

B. Việc diễn xướng lại tác phẩm văn học theo hình thức ngâm, vịnh, hát,…

C. Việc chuyển các câu chuyện dân gian thành tác phẩm văn học.

D. Không có phương án đúng.

(Đáp án: A)

Câu hỏi 3: Có bao nhiêu phương thức chuyển thể tác phẩm văn học.

A. 7 phương thức B. 2 phương thức

C. 3 phương thức D. 4 phương thức

(Đáp án: B)

Câu hỏi 4: Giữa hai loại hình văn học và điện ảnh có các điểm tương đồng: A. Thích hợp với việc "kể chuyện" (tự sự).

B. Có tính tổng hợp cao trong việc tái hiện cuộc sống.

C. Đều "kể chuyện" bằng hình ảnh.

D. Cả A và B đều đúng.*(Đáp án: D)*

Câu hỏi 5: Sự khác biệt cần lưu ý giữa văn học và hội hoạ:
A. Văn học là nghệ thuật của thời gian; hội hoạ là nghệ thuật của không gian.
B. Thế mạnh của văn học là diễn tả một quá trình; thế mạnh của hội hoạ là khắc hoạ một khoảnh khắc.
C. Văn học dùng ngôn từ để "kể" câu chuyện; hội hoạ dùng đường nét, màu sắc,… miêu tả đối tượng hay biểu đạt ý niệm. D. Cả 3 phương án trên đều đúng.
(Đáp án: D)
Câu hỏi 6: Nhạc sĩ thường sử dụng phần nào của tác phẩm văn học để chuyển thể sang tác phẩm âm nhạc?
A. Cả tác phẩm hoặc trích đoạn.
B. Nhân vật và tâm trạng nhân vật.
C. Hình ảnh và ngôn ngữ.
D. Đề tài hoặc tư tưởng. *(Đáp án: A)*

***Thực hiện nhiệm vụ*:** HS quan sát và suy nghĩ nhanh câu trả lời đúng.
Trình bày kết quả hoạt động:
− HS trả lời câu hỏi nhanh.
− Các bạn khác góp ý, sửa chữa nếu cần thiết.
Nhận xét, đánh giá:
− GV nhận xét kết quả hoạt động.
− Định hướng tiếp cận bài học mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:
− HS hiểu được bản chất và phương thức chuyển thể một tác phẩm văn học sang một tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật khác.
− HS hiểu được ngôn ngữ điện ảnh, hội hoạ, âm nhạc và biết cách thưởng thức, đánh giá một bộ phim, bức tranh, bài hát được chuyển thể từ tác phẩm văn học.
b. Nội dung: GV hướng dẫn HS hiểu được mối quan hệ giữa văn học và các loại hình nghệ thuật khác, cụ thể là điện ảnh, hội hoạ và âm nhạc, nắm bắt được đặc trưng của các loại hình nghệ thuật này trong mối tương quan với đặc trưng của văn học; biết cách thưởng thức và đánh giá một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm văn học.
b. Sản phẩm: Tri thức và kĩ năng thưởng thức và đánh giá một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm văn học.
c. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Xem một bộ phim được chuyển thể từ văn học	

Hoạt động 1: Phát vấn nhanh

− GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi.

+ *Khi chuyển thể một tác phẩm văn học thành bộ phim, những yếu tố nào tác động đến sự thay đổi của bản gốc?*

+ *Khi tìm hiểu một bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm văn học, ngoài việc đối chiếu với bản gốc, ta cần chú ý đến những yếu tố nào? Tại sao?*

− HS đọc SGK và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV.

− GV chuẩn hoá kiến thức và nhấn mạnh các nội dung quan trọng. **Hoạt động 2: Chuẩn bị xem**

GV yêu cầu HS đọc lại đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền* ở nhà.

Hoạt động 3: Xem phim *Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV trình chiếu cho HS xem đoạn phim ứng với nội dung đoạn trích *Người cầm quyền khôi phục uy quyền.*

− GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm hoàn thiện 2 bảng nội dung sau trong quá trình xem phim theo yêu cầu:

+ Nhóm 1, nhóm 2: hoàn thiện thông tin trong Bảng 1.

+ Nhóm 3, nhóm 4: hoàn thiện thông tin trong Bảng 2.

Bảng 1

Sự kiện	Đoạn trích tác phẩm văn học	Đoạn phim
1		
2		

1.1. Lưu ý chung khi thưởng thức một tác phẩm điện ảnh được chuyển thể từ tác phẩm văn học

− Các yếu tố tác động đến quá trình chuyển thể: chất liệu, ngữ cảnh xã hội, điều kiện kĩ thuật, quan niệm của chủ thể,…

→ Chuyển thể điện ảnh không đơn thuần chỉ là sự bắt chước, sao chép giản đơn mà là một quá trình sáng tạo.

− Cần đặc biệt chú ý đến những yếu tố đặc trưng của ngôn ngữ điện ảnh như diễn xuất của diễn viên, dàn cảnh, âm thanh, bố cục và hình ảnh, góc quay, nhịp điệu,... **1.2. Đặc trưng của chuyển thể điện ảnh** − Chuyển thể điện ảnh là một hoạt động tiếp nhận văn học, trong đó nhà làm phim có một quyền năng rất lớn trong việc tiếp nhận cũng như tái tạo tác phẩm văn học. Họ có thể lược bỏ, tô đậm, thay đổi trật tự các sự kiện, thậm chí sáng tạo thêm các sự kiện và nhân vật mới để làm nổi bật thông điệp và cách tiếp nhận tác phẩm riêng của mình.

− Tác phẩm điện ảnh, mặc dù được xây dựng dựa trên bản gốc là tác phẩm văn học, nhưng là một chỉnh thể nghệ thuật độc lập, có đời sống riêng và không nhất thiết phải trung thành với bản gốc.

− Khi phân tích một bộ phim chuyển thể từ tác phẩm văn học, ngoài việc đối chiếu bộ phim và tác phẩm văn học, cần đặc biệt chú ý những yếu tố đặc trưng của ngôn ngữ điện ảnh như diễn xuất của diễn viên, dàn cảnh, âm thanh, bố cục và hình ảnh, góc quay, nhịp điệu,...

Bảng 2

Cảnh	Yếu tố			Nhận xét
	Bố cục, hình ảnh, âm thanh, ánh sáng	Nhân vật và hành động	Góc quay	
Cảnh 1				
Cảnh 2				

− Sau khi bộ phim kết thúc, các nhóm tổ chức hoạt động đóng vai phỏng vấn dựa theo nội dung các bảng đã làm.
+ Bảng 1: Nhóm 1 đóng vai phóng viên, nhóm 2 đóng vai nhà phê bình.
+ Bảng 2: Nhóm 3 đóng vai phóng viên, nhóm 4 đóng vai nhà phê bình. ***Thực hiện nhiệm vụ:***
− HS làm việc theo sự phân công.
− Phân chia nhiệm vụ cho từng thành viên. ***Báo cáo kết quả của nhiệm vụ:***
− Các nhóm cử đại diện đóng vai phóng viên và nhà phê bình theo yêu cầu của GV. − Các HS khác quan sát để nhận xét, bổ sung. ***Nhận xét, đánh giá:***
− GV nhận xét, đánh giá phần chuẩn bị và đóng vai của các nhóm.
− GV chuẩn hoá kiến thức, nhấn mạnh nội dung quan trọng.

2. Xem một bức tranh được chuyển thể từ văn học

Hoạt động 1: Chơi trò chơi *Thử làm hoạ sĩ*
− GV có thể cho HS chuẩn bị tại nhà hoặc vẽ trực tiếp trên lớp nếu có thời gian.
− GV chia lớp thành 2 nhóm lớn, mỗi nhóm cử đại diện lên vẽ phác hoạ lại cảnh "cho chữ" trong tác phẩm *Chữ người tử tù* của nhà văn Nguyễn Tuân.

2.1. Lưu ý chung khi thưởng thức một tác phẩm hội hoạ được chuyển thể từ tác phẩm văn học
− Khi thưởng thức một tác phẩm hội hoạ nói chung, chúng ta vừa phải quan sát các yếu tố như bố cục, chất liệu, màu sắc, đường nét,... vừa phải huy động những hiểu biết về bối cảnh lịch sử, xã hội, tác giả, trường phái, phong cách,... để cảm nhận điều hoạ sĩ muốn biểu đạt.

− Sau khi các bức vẽ hoàn thành, GV cho cả lớp nhận xét về bức tranh và so sánh với đoạn trích trong tác phẩm văn học. → Từ đó, GV dẫn dắt HS vào hoạt động chiếm lĩnh tri thức mới. − GV trình chiếu cho HS xem một số bức tranh được chuyển thể từ tác phẩm văn học (tranh của họa sĩ Việt Nam và nước ngoài). − GV đặt câu hỏi: *Theo các em, khi thưởng thức một tác phẩm hội hoạ được chuyển thể từ tác phẩm văn học, chúng ta cần chú ý đến những yếu tố nào?* **Hoạt động 2: Chuẩn bị xem** − GV yêu cầu HS đọc lại đoạn trích bi kịch *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* trong SGK Ngữ văn 9, tập một, tr. 118 – 120 (nếu có điều kiện, nên tìm đọc trọn vẹn tác phẩm). − GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu thông tin về tác giả, về bức tranh và về tranh sơn dầu. − GV có thể trình chiếu cho HS xem những bức tranh tương tự hoặc cùng đề tài để HS có sự so sánh với bức tranh được tìm hiểu trong SGK. **Hoạt động 3: Xem tranh *Chuyển giao nhiệm vụ:*** – GV trình chiếu bức tranh trong SGK và yêu cầu HS điền các thông tin về bức tranh vào bảng nội dung theo bàn. GV nhấn mạnh đây là những cảm quan cá nhân, không quá đề cao tính quy chuẩn, để HS tự do nêu ý kiến của mình.	− Trước một tác phẩm hội hoạ được chuyển thể từ tác phẩm văn học, khi đối chiếu với tác phẩm văn học, người xem cần tôn trọng ý đồ và trí tưởng tượng của người chuyển thể (hoạ sĩ), đồng thời tôn trọng những cách "đọc" khác nhau đối với tác phẩm hội hoạ. **2.2. Thông tin về bức tranh** Tên tranh: *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* Tác giả: Phranh Bơ-nát Đích-xi Năm sáng tác: 1884 Chất liệu: sơn dầu trên toan Kích thước: 171 x 118 cm Nơi lưu giữ: Phòng trưng bày nghệ thuật thành phố Xao-tham-tơn, Anh **2.3. Các yếu tố cần chú ý khi phân tích một bức tranh được chuyển thể từ tác phẩm văn học:** bố cục, màu sắc, chất cảm, hoà sắc, hình, khối, nét, không gian,...

Yếu tố	Nhận xét
Bố cục	
Màu sắc	
Chất cảm	
Hoà sắc	
Hình, khối, nét	
Không gian	

Thực hiện nhiệm vụ:
Các HS trong mỗi bàn trao đổi và điền thông tin về bức tranh theo bảng gợi ý.
Trình bày, thảo luận:
− GV gọi đại diện của mỗi bàn trình bày kết quả hoạt động.
− HS cùng trao đổi, thảo luận thêm về những hiệu quả thẩm mĩ mà bức tranh mang lại.
Nhận xét, đánh giá:
GV nhấn mạnh các yếu tố quan trọng khi thưởng thức một bức tranh được chuyển thể từ tác phẩm văn học để HS ghi nhớ.

3. Nghe một ca khúc được chuyển thể từ văn học

Hoạt động 1: Vấn đáp nhanh
− GV giao nhiệm vụ cho một hoặc một vài nhóm HS tìm hiểu trước về hiện tượng phổ nhạc cho thơ, tìm kiếm thêm các ví dụ ngoài ví dụ đã được giới thiệu trong SGK (có thể cho HS hát vài đoạn trong bài hát để minh hoạ hoặc cho HS nghe một số ca khúc nổi tiếng được chuyển thể,…). − GV đặt câu hỏi: *Vậy khi nghe một ca khúc được chuyển thể từ tác phẩm văn học, chúng ta cần lưu ý điều gì?*

Hoạt động 2: Chuẩn bị nghe *Chuyển giao nhiệm vụ:*
− GV cho HS tìm đọc lại bài thơ *Thuyền và biển* của Xuân Quỳnh trong SGK *Ngữ văn 11*, tập một (tr. 110 – 111).

3.1. Lưu ý chung khi thưởng thức một ca khúc được chuyển thể từ tác phẩm văn học Một tác phẩm văn học có thể là nguồn cảm hứng cho nhiều nhạc sĩ, nhà soạn nhạc, và một tác phẩm âm nhạc được chuyển thể từ văn học có thể được trình diễn bởi nhiều nhạc công, ca sĩ, đem đến những "phiên bản" khác nhau cho người nghe. Do vậy, cần tôn trọng sự sáng tạo của người chuyển thể (nhạc sĩ, nhà soạn nhạc) và người trình diễn (nhạc công, ca sĩ); tôn trọng những cách "nghe" khác nhau về tác phẩm âm nhạc.

3.2. Thông tin về hai ca khúc *Thuyền và biển*
− Bài hát do Hữu Xuân phổ nhạc được viết ở điệu trưởng nên mang âm hưởng mạnh mẽ, tươi sáng, thể hiện khát khao mãnh liệt về tình yêu.

− HS được giao nhiệm vụ tìm hiểu thông tin về hai ca khúc cùng tên và hai nhạc sĩ (Hữu Xuân, Phan Huỳnh Điểu).

Thực hiện nhiệm vụ:

HS thực hiện các nhiệm vụ trên ở nhà và phân công trình bày trên lớp.

Báo cáo nhiệm vụ:

− Đại diện các nhóm trình bày nội dung đã chuẩn bị.

− Các nhóm còn lại trao đổi, bổ sung.

Nhận xét, đánh giá:

− GV nhận xét phần trình bày và chuẩn bị của các nhóm.

− GV bổ sung và tổng kết những ý quan trọng cho HS.

Hoạt động 3: Nghe ca khúc *Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV cho HS nghe hai ca khúc trên lớp. Trong và sau khi nghe, HS làm việc theo nhóm để hoàn thành nội dung theo bảng gợi ý trong SGK, tr. 43.

Nội dung	**Ca khúc *Thuyền và biển* của Hữu Xuân**	**Ca khúc *Thuyền và biển* của Phan Huỳnh Điểu**
Cấu trúc của ca khúc		
Sự tương đồng và khác biệt giữa lời thơ và ca từ		
Cảm nhận chung về ca khúc		

Thực hiện nhiệm vụ:

− HS làm việc theo nhóm phân công.

− Cử đại diện trình bày.

− Bài hát do Phan Huỳnh Điểu phổ nhạc được viết ở điệu thứ nên nghiêng về chất trữ tình, nhẹ nhàng.

3.3. Một số yếu tố cần chú ý khi phân tích một tác phẩm âm nhạc được chuyển thể từ tác phẩm văn học: cấu trúc của ca khúc, ca từ, giai điệu, tiết tấu, …

Trình bày, báo cáo nhiệm vụ: − Đại diện các nhóm trình bày nội dung đã chuẩn bị. − Các nhóm còn lại trao đổi, bổ sung. ***Nhận xét, đánh giá:*** − GV nhận xét phần trình bày và chuẩn bị của các nhóm. − GV chuẩn hoá kiến thức.	

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS nắm được kiến thức quan trọng của bài học, biết cách phân tích các tác phẩm nghệ thuật chuyển thể trong sự so sánh với tác phẩm văn học.

b. Nội dung: HS lập bảng so sánh các hình thức chuyển thể tác phẩm văn học và nhận xét về ưu, nhược điểm của mỗi hình thức.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV phân công nhiệm vụ cho 4 nhóm HS, yêu cầu HS lập bảng so sánh các hình thức chuyển thể tác phẩm văn học.

− HS làm việc theo nhóm và trình bày kết quả thực hiện trước lớp.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS biết cách cảm thụ một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

b. Nội dung: HS xem một bức tranh được chuyển thể từ vở chèo *Quan Âm Thị Kính* và nhận xét về cách thể hiện của hoạ sĩ so với nội dung đoạn trích mà GV cung cấp. **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV cho cả lớp xem tranh và chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công.

− HS trình bày kết qủa hoạt động và báo cáo trước lớp.

− GV nhận xét và nêu một số lưu ý trọng tâm.

Phần 2. Viết bài phân tích, giới thiệu và thuyết trình về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

(*Thời gian thực hiện: 4 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS nêu được ấn tượng nổi bật về tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học trong sự so sánh hợp lí với tác phẩm gốc.

− HS phân tích được cách chuyển thể tác phẩm văn học của tác giả.

− HS đánh giá được vị thế tồn tại độc lập của tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học.

− HS biết trình bày các luận điểm một cách sáng rõ, mạch lạc, logic; chọn lọc và phân tích được các dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ các luận điểm.

− HS biết sử dụng một cách linh hoạt các phương tiện phi ngôn ngữ trong bài viết.
− HS phát triển năng lực nghiên cứu và năng lực sáng tạo, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Phẩm chất

Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV.
− Phiếu học tập dành cho HS, tài liệu tham khảo.
− File audio (bài hát), bức tranh, bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm văn học; công cụ hỗ trợ như máy tính, điện thoại kết nối mạng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Ôn lại kiến thức bài học trước; tạo tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học cho HS.
b. Nội dung: Ôn lại kiến thức đã học ở Phần 1.
c. Sản phẩm: Đoạn kịch hoặc ca khúc do HS thể hiện; câu trả lời của HS.
d. Tổ chức thực hiện:
− GV cho HS đóng một đoạn kịch ngắn hoặc hát một ca khúc,… được chuyển thể từ tác phẩm văn học.
− Yêu cầu HS nhắc lại những yếu tố cần lưu ý khi thưởng thức một tác phẩm điện ảnh, hội hoạ, âm nhạc được chuyển thể từ tác phẩm văn học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:
− HS hình dung ra bố cục, cấu trúc của kiểu bài; nhận biết các yếu tố thuộc ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm chuyển thể, nhận biết được các thao tác mà người viết sử dụng để phân tích tác phẩm.
− HS có thêm kiến thức để viết bài phân tích, giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học.
b. Nội dung: Đọc bài viết tham khảo; viết bài phân tích, giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học và thuyết trình về tác phẩm đó.
c. Sản phẩm: Bài viết phân tích, giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học và bài thuyết trình về tác phẩm đó của HS. **d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Viết bài phân tích, giới thiệu về một tác phẩm điện ảnh được chuyển thể từ văn học	

Hoạt động 1: Đọc bài viết tham khảo ***Chuyển giao nhiệm vụ:*** − GV giới thiệu với HS về bộ phim *Những người thợ xẻ* và tác phẩm văn học gốc, nhấn mạnh những sáng tạo quan trọng của đạo diễn so với tác phẩm văn học. − GV có thể chiếu nhanh cho HS xem một số cảnh quay quan trọng, đặc sắc trong bộ phim và cho HS đọc một vài đoạn văn tiêu biểu trong tác phẩm văn học. − GV hướng dẫn và gọi HS đọc bài viết tham khảo, tổ chức hoạt động cho HS tìm hiểu ngữ liệu. − GV chia lớp thành 4 nhóm HS chuẩn bị trước phần trình bày tại nhà theo các yêu cầu sau:	**1.1. Bố cục của bài viết tham khảo** − *Mở bài*: Giới thiệu tên phim, đạo diễn, tên tác phẩm văn học, tác giả; nêu khái quát sự khác biệt, sáng tạo và giá trị của tác phẩm điện ảnh chuyển thể. − *Thân bài*: Phân tích các đặc điểm nổi bật của bộ phim chuyển thể trên các phương diện không gian, góc máy quay, nhân vật, cảnh quay, nghệ thuật dựng phim,… trong sự so sánh với tác phẩm văn học. − *Kết bài*: So sánh thông điệp được chuyển tải trong bộ phim và trong tác phẩm văn học.

Nhóm 1: Bài viết *"Những người thợ xẻ" – từ văn học đến điện ảnh* được bố cục như thế nào?
Nhóm 2: Tác giả đã phân tích bộ phim chuyển thể trên những khía cạnh nào?
Nhóm 3: Tóm tắt các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng được tác giả sử dụng trong bài viết.
Nhóm 4: Vẽ sơ đồ tư duy trình bày lại bố cục chi tiết của bài viết.

Thực hiện nhiệm vụ:

− HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm phân công tại nhà.

− Chuẩn bị và cử đại diện nhóm trình bày nội dung đã chuẩn bị của nhóm trên lớp.

Trình bày kết quả:

− Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả nhiệm vụ của nhóm.

− Các bạn trong lớp lắng nghe và trao đổi, góp ý, thảo luận. ***Nhận xét, đánh giá:***

− GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm.

− Hệ thống lại các nội dung trọng tâm.

Hoạt động 2: Thực hành viết

− GV chọn một bộ phim (hoặc đoạn phim) được chuyển thể từ một tác phẩm văn học khác để hướng dẫn HS viết.

Ví dụ, đoạn phim *Chí Phèo khi mới ra tù* và *Cái chết của Chí Phèo* trong bộ phim *Làng Vũ Đại ngày ấy*.

Thông tin về bộ phim

− Tên phim: *Làng Vũ Đại ngày ấy*

− Năm sản xuất: 1982

− Chuyển thể ba truyện ngắn *Sống mòn, Chí Phèo, Lão Hạc* của nhà văn Nam Cao − Đạo diễn: Phạm Văn Khoa

− Nội dung: Bộ phim gây tiếng vang vào thập niên 1990 khi khắc hoạ cuộc sống nông thôn trong xã hội phong kiến, nửa thuộc địa của Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám.

1.2. Cách phân tích một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học

− Phân tích sâu những khía cạnh thuộc ngôn ngữ nghệ thuật của tác phẩm. Ví dụ, nếu là tác phẩm hội hoạ, cần phân tích các yếu tố như màu sắc, bố cục, đường nét, hình khối; nếu là tác phẩm âm nhạc, cần chú ý đến cao độ, trường độ, nhịp, tiết tấu,…

− Trong quá trình phân tích, cần đối sánh với các yếu tố tương tự trong tác phẩm văn học để tìm ra sự tương đồng, khác biệt và những sáng tạo nghệ thuật độc đáo cũng như thông điệp riêng của tác giả.

Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị trước khi viết

Chuyển giao nhiệm vụ:

− GV cho HS đọc lại tác phẩm *Chí Phèo* (Nam Cao) tại nhà và định hướng qua về nội dung trích đoạn phim được xem.

− GV chia lớp thành 4 nhóm. Các nhóm vừa xem phim, vừa hoàn thiện các nội dung trong bảng so sánh:

Yếu tố	Tác phẩm văn học	Đoạn phim chuyển thể
Cốt truyện, các sự kiện chính		
Bối cảnh (không gian, thời gian, sinh hoạt của con người,…)		
Nhân vật (lời nói, hành động, suy nghĩ,…)		
Thông điệp, tư tưởng nghệ thuật được chuyển tải		

Thực hiện nhiệm vụ:

− Các nhóm xem phim và hoàn thiện nội dung bảng so sánh.

− Phân công nhiệm vụ thuyết trình cho thành viên.

Trình bày kết quả nhiệm vụ:

− GV chỉ định một nhóm lên báo cáo kết quả thực hiện của nhóm mình.

− Ba nhóm còn lại lắng nghe, quan sát, đối chiếu với sản phẩm của nhóm, trao đổi, thảo luận, bổ sung nếu có.

Nhận xét, đánh giá:

− GV nhận xét, đánh giá về nhiệm vụ của mỗi nhóm.

− GV hệ thống lại nội dung và nhấn mạnh các yếu tố cần lưu ý.

1.3. Chuẩn bị

− Đọc tác phẩm văn học và xem bộ phim chuyển thể.

– Lập bảng so sánh các yếu tố như nhân vật, cốt truyện, bối cảnh, mở đầu, kết thúc, thông điệp trong hai tác phẩm,...

– Nhận xét bộ phim chuyển thể trên các phương diện: diễn xuất của diễn viên; cách dàn cảnh, bố cục và hình ảnh, cách phối hợp âm thanh; góc quay,...

– Tìm ra ý nghĩa của các hình ảnh, biểu tượng, nhân vật, thông điệp của nhà làm phim được chuyển tải trong tác phẩm.

Nhiệm vụ 2: Tìm ý, lập dàn ý − GV yêu cầu HS đọc nội dung này trong SGK và tóm tắt các yêu cầu khi tìm ý và lập dàn ý. − GV chuẩn hoá kiến thức cần ghi nhớ cho HS. **Nhiệm vụ 3: Thực hành viết *Chuyển giao nhiệm vụ***: − GV hệ thống lại cấu trúc của một bài viết cơ bản thành sơ đồ để HS dễ quan sát và thực hiện. − GV giao nhiệm vụ cho HS viết bài tại nhà dựa trên các nội dung đã được chuẩn hoá. ***Thực hiện nhiệm vụ***: − HS quan sát, ghi nhớ bố cục, yêu cầu của bài viết và rút ra được thông điệp nghệ thuật mà tác giả gửi gắm. − HS viết bài tại nhà theo yêu cầu của GV (có thể viết bài về cả đoạn phim được xem hoặc chỉ viết về một yếu tố mà mình ấn tượng nhất). − HS chuẩn bị tâm thế để thuyết trình tại lớp nếu được giao. ***Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ***: − HS nộp bài viết cho GV. − GV góp ý, sửa chữa và chọn một số bài để HS chuẩn bị trình bày trước lớp. ***Nhận xét, đánh giá:*** − GV đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của HS. − GV nhận xét một số bài viết cá nhân để phục vụ cho bài thuyết trình ở tiết học tiếp theo. **Nhiệm vụ 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện** GV hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết theo hướng: rà soát cấu trúc, đảm bảo logic, hợp lí, khoa học; bổ sung, hoàn thiện các nội dung theo góp ý của GV và các bạn; kiểm tra các lỗi chính tả, ngữ pháp;…	**1.4. Tìm ý và lập dàn ý** – Xác định ý tưởng trung tâm cho bài viết. – Chọn lọc, sắp xếp các ý theo trật tự logic và làm nổi bật ý tưởng trung tâm. + Sắp xếp theo quan hệ đối sánh. + Sắp xếp theo trật tự thời gian. + Sắp xếp theo ấn tượng, cảm xúc của người xem. **1.5. Cấu trúc bài viết** – *Mở bài*: Giới thiệu về bộ phim; nêu những ấn tượng chính về bộ phim hoặc điểm khác biệt nổi bật giữa bộ phim và tác phẩm văn học. – *Thân bài*: Trình bày các luận điểm chính; phân tích một số dẫn chứng cụ thể lấy từ bộ phim và tác phẩm văn học được chuyển thể; liên hệ với bối cảnh ra đời của bộ phim để lí giải thông điệp mà đạo diễn và nhóm làm phim muốn chuyển tải. – *Kết bài*: Tóm tắt các vấn đề chính, đánh giá những sáng tạo nổi bật của nhà làm phim, khái quát giá trị của bộ phim.

2. Thuyết trình về một tác phẩm điện ảnh được chuyển thể từ văn học	
Chuyển giao nhiệm vụ: − GV yêu cầu HS đăng tải các bài viết của mình lên link Google Drive chung của lớp. − GV chọn 3 bài với 3 cách triển khai, quan điểm khác nhau để trình bày trong buổi thuyết trình tại lớp. − Hướng dẫn HS tổ chức buổi hội thảo chuyên đề với nội dung: Chuyển thể điện ảnh từ tác phẩm văn học qua trường hợp truyện ngắn *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao. − GV hướng dẫn các HS trình bày cần sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ để tạo hứng thú và giúp người nghe dễ dàng nắm bắt thông tin như các hình ảnh, video clip, sơ đồ, bảng biểu,... ***Thực hiện nhiệm vụ***: − Các HS được giao nhiệm vụ trình bày cần hoàn thiện bài của mình và chọn cách thức thuyết trình phù hợp. − Các HS khác trong lớp theo phân công của GV, hỗ trợ về phương tiện, tư vấn nội dung cho các bài thuyết trình hiệu quả. − Tổ chức buổi hội thảo chuyên đề và thảo luận quanh 3 bài thuyết trình được chọn. ***Trình bày, báo cáo nhiệm vụ***: − HS thuyết trình nội dung được yêu cầu. − GV phát phiếu nhận xét cho các bạn còn lại và tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận về các nội dung được thuyết trình. ***Nhận xét, đánh giá***: − GV nhận xét chung về buổi hội thảo và các nội dung thuyết trình. − GV tổng kết ý kiến nhận xét của HS. − GV chốt lại các thông tin cần lưu ý khi thuyết trình về bộ phim được chuyển thể từ tác phẩm văn học.	**2.1. Chuẩn bị** – Xác định đối tượng người nghe, mục đích và bối cảnh bài thuyết trình. – Xây dựng dàn ý cho bài thuyết trình. – Chọn lọc các phương tiện phi ngôn ngữ để hỗ trợ cho bài thuyết trình: hình ảnh, video clip, sơ đồ, bảng biểu,... **2.2. Thuyết trình** – Diễn đạt một cách ngắn gọn, mạch lạc; chú ý nhấn mạnh các nội dung quan trọng. – Cần phân tích các ví dụ cụ thể và sử dụng các phương tiện trực quan như hình ảnh, video clip để chứng minh cho luận điểm của mình. − Duy trì sự giao tiếp với người nghe bằng cách sử dụng ánh mắt, cử chỉ, ngữ điệu, hoặc đặt ra các câu hỏi để thu thập ý kiến phản hồi. **2.3. Trao đổi, thảo luận** – Lắng nghe ý kiến của các bạn và GV. – Phản hồi tích cực để hoàn thiện bài viết.

Phiếu nhận xét về việc thực hiện các nhiệm vụ khi thuyết trình

STT	Tiêu chí	Kết quả	
		Đạt	Chưa đạt
1	Cấu trúc bài thuyết trình có đầy đủ ba phần: *Mở đầu, Triển khai, Kết luận.*		
2	Bài thuyết trình làm rõ được sự khác biệt hoặc sáng tạo nổi bật của bộ phim so với tác phẩm văn học.		
3	Bài thuyết trình phân tích được các yếu tố đặc trưng của ngôn ngữ điện ảnh như dàn cảnh, bố cục, hình ảnh, âm thanh, diễn xuất,...		
4	Các luận điểm, luận cứ được trình bày một cách sáng rõ, mạch lạc, logic.		
5	Tác phong chuyên nghiệp, ngôn ngữ linh hoạt, tạo sự hấp dẫn.		
6	Tương tác với người nghe hợp lí, cầu thị, hiệu quả.		

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hình dung tổng thể về cách thức viết bài phân tích về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm văn học.

b. Nội dung: HS sơ đồ hoá bài học để thấy được các bước cần làm khi viết bài phân tích một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm văn học. **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV phân nhóm HS, yêu cầu vẽ sơ đồ tư duy về các bước thực hiện khi viết bài phân tích một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm văn học.

− HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

− GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức bài học.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào việc viết đoạn văn phân tích một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm văn học.

b. Nội dung: HS viết đoạn văn trình bày cảm nhận về giai điệu của ca khúc *Thuyền và biển* trong sự liên hệ với bài thơ nguyên tác.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV phân công nhiệm vụ viết đoạn văn theo hình thức cá nhân.

− HS thực hiện nhiệm vụ viết đoạn văn tại lớp.

− GV gọi một số HS đọc đoạn văn đã hoàn thành và nhận xét, góp ý.

Phần 3. Thực hành chuyển thể tác phẩm văn học

(*Thời gian thực hiện: 4 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS chọn được tác phẩm văn học phù hợp để chuyển thể (tác phẩm mà bản thân đã đọc kĩ, hiểu sâu, có tiềm năng được dịch chuyển một cách thuận lợi sang ngôn ngữ của loại hình nghệ thuật khác,...).

− HS chọn được loại hình nghệ thuật thích hợp để chuyển thể tác phẩm văn học (loại hình nghệ thuật phù hợp với sở trường bản thân và có thể chuyển tải tốt nhất ý đồ nghệ thuật của người chuyển thể).

− HS nêu được cách thức tiến hành chuyển thể tác phẩm văn học.

− HS biết cách chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thế mạnh, sở thích của bản thân.

− HS phát triển năng lực sáng tạo, thẩm mĩ, kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Phẩm chất

Biết trân trọng giá trị cá nhân, phát huy sự sáng tạo; tinh thần hợp tác, lắng nghe, chia sẻ trong tập thể,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV:

− *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGV.

− Phiếu học tập dành cho HS, tài liệu tham khảo.

− File audio (bài hát), bức tranh, bộ phim chuyển thể từ tác phẩm văn học; công cụ hỗ trợ như máy tính, điện thoại kết nối mạng (nếu có).

2. HS: *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* – SGK, hồ sơ tài liệu, bảng biểu,… liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: Tích hợp chương trình Ngữ văn lớp 10 và kết nối với nội dung bài học mới.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Chuyển giao nhiệm vụ: − GV trình chiếu video clip một trích đoạn tác phẩm sân khấu *Xúy Vân giả dại.* − GV đặt câu hỏi nhanh: *Trích đoạn này là hình thức chuyển thể tác phẩm văn học nào? Các em đã được học ở chương trình Ngữ văn lớp mấy?* − GV giới thiệu thêm cho HS một số tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học, phân tích ý tưởng sáng tạo của tác giả được thể hiện trong tác phẩm. ***Thực hiện và báo cáo nhiệm vụ:*** HS xem video clip và trả lời câu hỏi của GV. ***Nhận xét, đánh giá, dẫn dắt vào bài mới:*** Ở lớp 10, HS đã được thực hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học. Trong CĐ này, GV có thể hướng dẫn HS chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau như hội hoạ, âm nhạc, điện ảnh.	Tên tác phẩm: *Xuý Vân giả dại* (Trích chèo *Kim Nham*). Tác phẩm được học ở chương trình Ngữ văn lớp 10.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu: Giúp HS biết cách thức chuyển thể tác phẩm văn học sang tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật khác theo thế mạnh, sở thích của bản thân.

b. Nội dung: GV hướng dẫn HS lựa chọn được tác phẩm văn học, loại hình nghệ thuật và phương thức thích hợp để chuyển thể. Từ đó, HS có thể tự tiến hành chuyển thể và công bố tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học.

c. Sản phẩm: Tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học.

c. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM

Hoạt động 1: Chuẩn bị chuyển thể *Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV hướng dẫn HS thảo luận, chọn một hiện tượng văn học để chuyển thể (có thể là một nhân vật, một trích đoạn, một cảnh hoặc một sự kiện). Ví dụ, GV cho HS đọc phần mở đầu văn bản *Trở về* (trích *Ông già và biển cả* của Hê-minh-uê). Đây là đoạn văn rất giàu chất hội hoạ, lời văn miêu tả sống động cảnh tượng ông lão Xan-ti-a-go trở về sau khi đã bắt được con cá kiếm khổng lồ. Có thể chuyển thể cảnh này thành một bức tranh.

− GV cùng HS xây dựng ý tưởng và các bước cụ thể để chuẩn bị chuyển thể một tác phẩm văn học. Ví dụ, để hướng dẫn HS chuyển thể cảnh tượng mở đầu trong văn bản *Trở về* thành một bức tranh, GV chia lớp thành 5 nhóm và yêu cầu mỗi nhóm thảo luận một nội dung trong phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

1. Liệt kê các chi tiết giàu chất hội hoạ trong đoạn văn.

2. Hình dung cảnh tượng được miêu tả (hình ảnh, màu sắc, ánh sáng, bố cục).

3. Nêu thông điệp được chuyển tải trong đoạn văn.

4. Mô tả bức tranh dự định chuyển thể (màu sắc, chất liệu, phong cách, ánh sáng, đường nét, bố cục).

5. Thông điệp muốn thể hiện trong bức tranh chuyển thể.

Thực hiện nhiệm vụ:

− Các nhóm trao đổi, thảo luận theo nội dung trong phiếu học tập.

− Thống nhất ý tưởng chung của nhóm khi vẽ bức tranh chuyển thể.

1. Chuẩn bị

− Lựa chọn tác phẩm văn học để chuyển thể.

− Xây dựng ý tưởng: Chọn lọc một ý tưởng gắn với một sự kiện, chi tiết, hình ảnh,... mà bạn thấy tâm đắc nhất để chuyển thể.

Ví dụ, với đoạn văn mở đầu văn bản *Trở về*, HS có thể chọn một số chi tiết sau để chuyển thể thành bức tranh:

+ Ông lão dừng lại, ngoảnh nhìn thấy cái đuôi khổng lồ của con cá đang dựng thẳng sau đuôi tàu trong ánh sáng phản chiếu từ đèn đường.

+ Đường nét trần trụi màu trắng của xương sống và khối sẫm màu của cái đầu với lưỡi kiếm nhô ra cùng tất cả sự trống rỗng ở khoảng giữa.

+ Con mèo đi ngang qua đường phía xa…

− Chọn loại hình và thể loại, phong cách nghệ thuật của tác phẩm chuyển thể.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:
Sau khi thống nhất ý tưởng, cả nhóm có thể tiếp tục thảo luận về phương án chuyển thể và điền vào bảng gợi ý dưới đây những nội dung chi tiết, sau đó thuyết trình trước cả lớp để nhận được phản hồi của các bạn khác.
Bảng thể hiện ý tưởng chuyển thể:

Ý TƯỞNG CHUYỂN THỂ TÁC PHẨM VĂN HỌC		
Tác phẩm văn học	**Cách thức**	**Tác phẩm chuyển thể**
Tên tác phẩm:	Loại hình nghệ thuật:	Tên tác phẩm:
Tác giả:	Phương thức chuyển thể:	Thông điệp:
Nội dung chính:	Thể loại:	Nội dung:
Thông điệp:	Phong cách:	Hình thức thể hiện:
Yếu tố nghệ thuật muốn chuyển thể:	Hệ thống kí hiệu:	

Nhận xét, đánh giá:
− GV nhận xét về ý tưởng và kế hoạch chuyển thể của các nhóm.
− GV bổ sung, nhấn mạnh các yếu tố quan trọng để quá trình chuyển thể thành công. **Hoạt động 2: Chuyển thể *Chuyển giao nhiệm vụ:***
− GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS tự thực hiện việc chuyển thể ở nhà.
− GV mời phụ huynh HS hoặc những người có chuyên môn về nghệ thuật, hướng dẫn HS hoàn thiện tác phẩm nghệ thuật của mình cũng như chia sẻ về cách thức chuyển thể một tác phẩm văn học.
Thực hiện nhiệm vụ:
Đại diện 4 nhóm sẽ vẽ lại bức tranh theo sự thảo luận và ý tưởng chung của nhóm.

2. Chuyển thể
2.1. Lựa chọn phương thức chuyển thể
− Cần ý thức được quyền năng sáng tạo của mình để lựa chọn một phương thức chuyển thể yêu thích.
− Hai phương thức chuyển thể: + Chuyển thể trung thành với tác phẩm gốc.
+ Chuyển thể không trung thành với tác phẩm gốc.

Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS chia sẻ ý tưởng và kinh nghiệm, bài học rút ra sau khi hoàn thành chuyển thể cảnh tượng mở đầu văn bản *Trở về* sang một tác phẩm hội hoạ. **Hoạt động 3: Công bố tác phẩm chuyển thể** ***Chuyển giao nhiệm vụ:*** − GV có thể tổ chức một buổi công bố bức tranh chuyển thể trong phạm vi không gian lớp học hoặc nhà trường. − Ngoài ra, GV yêu cầu HS đăng tải bức tranh đã vẽ lên mạng. ***Thực hiện nhiệm vụ:*** HS thực hiện công bố tác phẩm theo hướng dẫn của GV và thu nhận ý kiến từ các HS, thầy cô khác hoặc phụ huynh. ***Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:*** HS tổng kết các nhận xét, đánh giá sau khi công bố. ***Nhận xét, đánh giá:*** GV đánh giá về hiệu quả của hình thức công bố tác phẩm đã chuyển thể trong phạm vi nhà trường và rút kinh nghiệm cho các lần sau. **Hoạt động 4: Tổng kết, đánh giá** − GV hướng dẫn HS tự đánh giá lại quá trình làm việc của mình và đánh giá sản phẩm của bạn dựa trên các câu hỏi gợi ý trong SGK (tr. 55). − GV tổng kết lại toàn bộ quá trình thực hiện chuyển thể của HS.	**2.2. Sử dụng kí hiệu nghệ thuật của một loại hình nghệ thuật khác để chuyển thể tác phẩm** Cần hiểu rõ ngôn ngữ nghệ thuật riêng của loại hình nghệ thuật mà mình muốn sáng tạo nhằm chuyển thể một tác phẩm văn học. Ví dụ, nếu chuyển thể tác phẩm văn học thành một bức tranh, cần cân nhắc màu sắc, ánh sáng, bố cục, hình ảnh, đường nét mà mình sẽ sử dụng. **3. Công bố tác phẩm chuyển thể**Tác phẩm nghệ thuật thuộc các loại hình nghệ thuật khác nhau cần được công bố dưới những hình thức riêng. − Tác phẩm hội hoạ, điêu khắc: công bố trong một cuộc trưng bày, triển lãm. − Tác phẩm sân khấu, điện ảnh: công diễn hoặc chiếu trên sân khấu, trong nhà hát, rạp chiếu phim,... − Tác phẩm âm nhạc: trình diễn trong một buổi biểu diễn. **4. Tổng kết, đánh giá** Việc tổng kết, đánh giá nhằm hoàn thiện tác phẩm và rút kinh nghiệm cho các hoạt động tiếp theo.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hệ thống được kiến thức của bài học, biết cách thức chuyển thể một tác phẩm văn học.

b. Nội dung: HS vẽ sơ đồ tư duy về các bước chuyển thể một tác phẩm văn học.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu vẽ sơ đồ tư duy khái quát lại các bước cần thực hiện khi chuyển thể tác phẩm văn học.

− HS làm việc theo nhóm và trình bày kết quả trước lớp.
− GV nhận xét, nhắc lại những điểm cần lưu ý.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng được cách thức chuyển thể tác phẩm văn học vào việc thực hành chuyển thể một tác phẩm cụ thể.

b. Nội dung: HS thực hiện chuyển thể cảnh Chí Phèo vừa ra tù trong tác phẩm *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao thành một đoạn kịch ngắn và diễn trên lớp. **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:
− GV có thể cho HS chuẩn bị ở nhà.
− Trên lớp, HS thực hiện diễn đoạn kịch ngắn theo yêu cầu của GV.
− Các bạn khác nhận xét về đoạn kịch vừa diễn.
− GV đánh giá và tổng kết bài học.

TÌM HIỂU PHONG CÁCH SÁNG TÁC CỦA MỘT TRƯỜNG PHÁI VĂN HỌC: CỔ ĐIỂN, HIỆN THỰC HOẶC LÃNG MẠN

CHUYÊN Đ

(10 tiết)

Tìm hiểu tri thức tổng quát

(*Thời gian thực hiện*: *2 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS nắm được các khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

− HS nhận biết được đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu.

− HS biết khái quát và nhận diện các vấn đề lí luận văn học liên quan đến trường phái văn học.

− HS có năng lực sử dụng ngôn ngữ trong quá trình chiếm lĩnh tri thức văn học.

− HS có kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác,…

2. Phẩm chất

− Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề.

− Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,…

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK, *CĐHT Ngữ văn 12* – SGV; một số tác phẩm tiêu biểu của trường phái cổ điển, hiện thực và lãng mạn; tài liệu tham khảo đề cập các vấn đề lí luận văn học về các trường phái văn học; phiếu học tập; giáo án;…

2. HS: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK; tranh ảnh về các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng thuộc các trường phái cổ điển, hiện thực, lãng mạn; sơ đồ; bảng biểu;…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: Sắp xếp tên tác phẩm văn học vào 3 nhóm: chủ nghĩa cổ điển; chủ nghĩa lãng mạn và chủ nghĩa hiện thực. **c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Chuyển giao nhiệm vụ:

− GV trình chiếu hình ảnh một số tác phẩm nổi tiếng thế giới.

− GV hướng dẫn HS xếp tên các tác phẩm vào 3 nhóm theo yêu cầu.

Ví dụ: *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* (Uy-li-am Sếch-xpia), *Những người khốn khổ* (Vích-to Huy-gô), *Tấn trò đời* (Ban-dắc), *Đông Gioăng* (Mô-li-e), *Con cáo và chùm nho* (La-phông-ten), *Đỏ và đen* (Xtăng-đan), *Trà hoa nữ (*A-lếch-xăng-đrơ Đu-ma),…

Thực hiện, báo cáo nhiệm vụ: HS quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu của GV.

Nhận xét, đánh giá: GV nhận xét câu trả lời của HS và dẫn dắt vào nội dung bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− HS nắm được hai khái niệm, thuật ngữ quan trọng: trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

− HS nhận biết được phong cách sáng tác của một trường phái (trào lưu) văn học qua một số đặc điểm cơ bản.

b. Nội dung: HS tìm hiểu nội dung trong SGK.

c. Sản phẩm: Tri thức về trường phái văn học và phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Tìm hiểu thuật ngữ *trường phái văn học* ***Chuyển giao nhiệm vụ:*** − GV cho HS đọc nội dung liên quan trong SGK tr. 56 – 57. − GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thực hiện một phiếu học tập: **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** *Nội dung: Tìm hiểu về thuật ngữ trường phái văn học* *Nhóm thực hiện*:……..…… Căn cứ để xác nhận sự tồn tại của một trường phái văn học:……..……. …… …… …… ……	**1. Trường phái văn học** − Trường phái văn học là một hiện tượng đặc biệt của đời sống văn học, ở đó, các nhà văn có cùng lí tưởng nghệ thuật tập hợp lại với nhau để thực hành và cổ xuý một khuynh hướng sáng tác riêng, nhằm đáp ứng những nhu cầu tư tưởng – thẩm mĩ mới của thời đại mà họ là người cảm nhận được đầu tiên. − Mỗi trường phái văn học có một cách tiếp cận riêng đối với các vấn đề nghệ thuật và xã hội, dẫn đến sự thống nhất tương đối về đề tài, chủ đề, phong cách sáng tác. − Tuỳ vào các điều kiện văn hoá, xã hội, thẩm mĩ cụ thể mà trường phái văn học có thể tồn tại trong thời gian dài hay ngắn.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Nội dung: Tìm hiểu về thuật ngữ trường phái văn học

Nhóm thực hiện:……

Cơ sở hình thành khuynh hướng sáng tác của mỗi trường phái văn học:

……..

……

……

……

……

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nội dung: Tìm hiểu về thuật ngữ trường phái văn học

Nhóm thực hiện:……

Vận mệnh lịch sử của các trường phái văn học:

……

……

……

……

……

……

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Nội dung: Tìm hiểu về thuật ngữ trường phái văn học

Nhóm thực hiện:……

Các thuật ngữ gần nghĩa với thuật ngữ trường phái văn học: ……..

……

……

……

……

……

– Nhiều nhà văn sống ở những nước khác nhau có thể tự nhận mình thuộc về một trường phái văn học nhất định hoặc được hậu thế xếp vào một trường phái văn học vốn ra đời trước đó rất lâu.

– Thuật ngữ trường phái văn học có những điểm giao thoa với các thuật ngữ khác như nhóm (hay câu lạc bộ) văn học, khuynh hướng văn học, dòng văn học và trào lưu văn học.

***Thực hiện nhiệm* vụ:** Mỗi nhóm HS đọc kĩ nội dung trong SGK và điền câu trả lời vào phiếu học tập theo yêu cầu của GV.

Trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ:

− GV cử đại diện của từng nhóm trình bày câu trả lời của mình.

− Các thành viên trong nhóm bổ sung, các nhóm khác trao đổi, thảo luận nếu cần thiết.

Nhận xét, đánh giá: GV đánh giá việc đọc hiểu nội dung SGK của HS và chuẩn hoá kiến thức. **Hoạt động 2: Tìm hiểu khái niệm *phong cách sáng tác của một trường phái văn học Chuyển giao nhiệm vụ:***

− GV yêu cầu HS đọc kiến thức trong SGK tr. 57 – 58.

− GV trình chiếu lên bảng bài tập kiểm tra tri thức đọc hiểu SGK (nối các hàng và cột với nhau để tạo thành nội dung hoàn chỉnh).

Hàng	**A**	**B**
Cột		
1	phong trường một thể loại	phong cách sáng tác có hiện đặc thù với mỗi cụ thể
2	cách sáng tác của phái văn học là sự tổng hợp những nét ổn định, bao trùm trong cái nhìn nghệ thuật về đời sống, trong cách xử lí các đề tài, chủ đề và xây dựng hệ thống hình tượng, vận dụng các phương thức, phương tiện biểu hiện nghệ thuật ở nhiều sáng tác của trường phái	của một biểu trường phái có

Đáp án: *1A − 2B; 2A − 1B; 3A − 4B; 4A − 3B*

2. Phong cách sáng tác của một trường phái văn học

– Phong cách sáng tác của một trường phái văn học là sự tổng hợp những nét ổn định, bao trùm trong cái nhìn nghệ thuật về đời sống, trong cách xử lí các đề tài, chủ đề và xây dựng hệ thống hình tượng, vận dụng các phương thức, phương tiện biểu hiện nghệ thuật ở nhiều sáng tác của trường phái.

− Ở mỗi thể loại cụ thể, phong cách sáng tác của trường phái có một biểu hiện đặc thù.

3	xác định phong cách trường phái văn học	không mâu thuẫn hay loại trừ phong cách nghệ thuật riêng của từng nhà văn thuộc trường phái đó
4	phong cách sáng tác chung của trường phái văn học	có thể căn cứ vào tuyên ngôn chung của trường phái đó; hoặc từ các nghiên cứu tổng thể sáng tác của nhiều nhà văn cùng chia sẻ một hệ thống quan niệm, nguyên tắc thẩm mĩ.

Thực hiện nhiệm vụ:

− HS đọc kĩ nội dung SGK.

− Thực hiện ghép thông tin trong các hàng và cột đúng theo yêu cầu của GV.

Báo cáo kết quả của nhiệm vụ:

− HS trình bày câu trả lời của mình.

− Các HS khác bổ sung, sửa chữa nếu cần thiết. ***Nhận xét, đánh giá:*** GV nhận xét phần thực hiện nhiệm vụ của HS và chuẩn hoá kiến thức bài học.

Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu

***Chuyển giao nhiệm vụ*:**

− GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thực hiện ghi chép thông tin cơ bản về các trường phái văn học theo các nội dung sau:

+ Tên gọi trường phái.

+ Thời gian, điều kiện hình thành và phát triển.

+ Tư tưởng chủ đạo.

+ Tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

− Phong cách sáng tác của trường phái văn học có thể được nói đến ngay từ đầu trong tuyên ngôn chung được nhiều nhà văn nhất trí ủng hộ (như các tuyên ngôn của chủ nghĩa siêu thực). Cũng có khi, nó được các nhà nghiên cứu sau này đúc kết (kết hợp với việc cố định hoá danh xưng của trường phái), qua việc nghiên cứu tổng thể sáng tác của nhiều nhà văn cùng chia sẻ một hệ thống quan niệm, nguyên tắc thẩm mĩ.

− Phong cách sáng tác chung của trường phái văn học không mâu thuẫn hay loại trừ phong cách nghệ thuật riêng của từng nhà văn thuộc trường phái đó.

3. Phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu

3.1. Phong cách sáng tác của trường phái cổ điển

− Trường phái cổ điển thường được gọi là chủ nghĩa cổ điển, ra đời và phát triển mạnh mẽ ở nước Pháp trong thế kỉ XVII.

− Văn học Việt Nam không có trường phái cổ điển.

− Phân công nhiệm vụ cho các nhóm:

Nhóm 1: Phong cách sáng tác của trường phái cổ điển.
Nhóm 2: Phong cách sáng tác của trường phái hiện thực.
Nhóm 3: Phong cách sáng tác của trường phái lãng mạn.
Nhóm 4: Hiện tượng trường phái trong văn học Việt Nam hiện đại có những đặc điểm gì đáng lưu ý?

Thực hiện nhiệm vụ:

− Các nhóm thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của GV.

− Trao đổi, thảo luận để hoàn thiện câu trả lời.

Trình bày, báo cáo nhiệm vụ:

− Đại diện của mỗi nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.

− Các nhóm khác bổ sung, trao đổi nếu cần thiết.

Nhận xét, đánh giá:

− GV nhận xét quá trình làm việc của các nhóm.

− GV nhấn mạnh các nội dung quan trọng của bài học.

− Phong cách sáng tác của chủ nghĩa cổ điển có biểu hiện khác nhau ở từng tác giả nhưng thống nhất trên các mặt cơ bản: lấy các tác phẩm tiêu biểu của thời cổ đại làm mẫu mực để mô phỏng và học tập; đề cao vai trò tối thượng của lí trí và đạo đức; luôn nhấn mạnh chức năng xã hội – giáo dục của văn nghệ; hướng tới nắm bắt cái điển hình của muôn vàn tính cách, hiện tượng, quá trình trong cuộc sống.

3.2. Phong cách sáng tác của trường phái hiện thực

− Trường phái hiện thực là khái niệm chỉ sự gần gũi về mặt thẩm mĩ của những sáng tác, mặc dù xuất hiện ở những nền văn học khác nhau trong thời hiện đại nhưng đều có cảm hứng mô tả những gì đã xảy ra (thường mang tính tiêu cực) được đa số mọi người tin là thật, phản ứng mạnh mẽ với cái "bóp méo" thực tại.

− Phong cách sáng tác của trường phái hiện thực có thể được nhận biết qua hệ thống đề tài, chủ đề gắn với các trải nghiệm cá nhân hay dựa trên tài liệu xác thực; qua hình tượng nhân vật điển hình; qua sự miêu tả "chính xác" những nét đặc thù của hoàn cảnh bằng ngôn ngữ trực tiếp nhất,…

3.3. Phong cách sáng tác của trường phái lãng mạn

− Phong cách sáng tác của trường phái lãng mạn được thể hiện hết sức đa dạng trong sáng tác của những nhà văn vốn có đòi hỏi rất cao đối với việc khẳng định cá tính.

− Các đặc điểm tương đối ổn định trong phong cách sáng tác của trường phái này như sau:

+ Luôn nhấn mạnh sự xung đột gay gắt giữa các giá trị.

	+ Tập trung khám phá thế giới nội tâm đầy phong phú và bí mật của con người. + Chú trọng những vấn đề thời sự của đời sống đương thời và tính lịch sử cụ thể của các sự kiện, tâm trạng,… + Từ bỏ phong cách quý phái để tiếp cận gần gũi, chân thực hơn với các vấn đề đời sống và con người cá nhân,… + Xây dựng cái nhìn dân chủ về thể loại và ngôn ngữ,…

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hệ thống được kiến thức của bài học − đặc điểm cơ bản trong phong cách sáng tác của một số trường phái văn học tiêu biểu.

b. Nội dung: HS vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại các nội dung chính của bài học.

c. Sản phẩm: Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV chia nhóm học tập và hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy bài học.

– HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

– GV nhận xét, đánh giá.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học để nhận diện phong cách của một số trường phái văn học tiêu biểu.

b. Nội dung: HS nêu được những đặc điểm của trường phái lãng mạn qua một đoạn trích tác phẩm *Những người khốn khổ* của Vích-to Huy-gô. **c. Sản phẩm:** Kết quả thực hiện hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV trình chiếu một đoạn văn ngắn trích trong tác phẩm *Những người khốn khổ*.

– Các nhóm học tập được phân công thực hiện nhiệm vụ: nhận diện các biểu hiện của trường phái lãng mạn thể hiện qua đoạn trích.

– Các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ trước lớp.

– GV nhận xét, đánh giá.

Phần 1. Tìm hiểu cách nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học

(*Thời gian thực hiện: 3 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được cách nghiên cứu tổng quan đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

− HS hiểu và vận dụng được cách nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó.

− HS xây dựng được kế hoạch đọc, tìm hiểu những tài liệu cần thiết nhằm bổ sung kiến thức về phong cách sáng tác của các trường phái văn học có ảnh hưởng rộng rãi ở Việt Nam.
– HS phát triển năng lực cảm thụ văn học; năng lực nghiên cứu các vấn đề lí luận văn học; kĩ năng kết hợp làm việc độc lập và làm việc nhóm.

2. Phẩm chất

− Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề.
− Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,…

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK, *CĐHT Ngữ văn 12* – SGV; một số tác phẩm tiêu biểu thuộc các trường phái cổ điển, hiện thực và lãng mạn; các tài liệu tham khảo về các trường phái trên; phiếu học tập; giáo án;…

2. HS: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK; tranh ảnh về các tác giả nổi tiếng thuộc các trường phái cổ điển, hiện thực, lãng mạn; bảng biểu; sơ đồ;…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: GV cung cấp thông tin cho HS hiểu rõ hơn về tác phẩm được nghiên cứu trước khi đọc bài viết tham khảo.

c. Sản phẩm: Một số hình ảnh về nhà thờ Đức Bà Pa-ri và thông tin về tiểu thuyết *Nhà thờ Đức Bà Pa-ri*.

d. Tổ chức thực hiện:

− GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về nhà thờ Đức Bà Pa-ri và giới thiệu sơ lược thông tin về tiểu thuyết *Nhà thờ Đức Bà Pa-ri* của Vích-to Huy-gô để HS hiểu rõ hơn về tác phẩm được nghiên cứu trước khi đọc bài viết tham khảo. − GV dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− HS hiểu được cách các nhà nghiên cứu văn học thực hiện khi nghiên cứu về đặc điểm phong cách sáng tác của trường phái văn học được thể hiện qua tác phẩm cụ thể.
– HS biết nắm bắt được yêu cầu, cách thức tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua một tác phẩm cụ thể.

b. Nội dung: HS đọc bài viết tham khảo và phân tích một số thao tác nhà nghiên cứu đã thực hiện trong bài viết tham khảo.

c. Sản phẩm: Tri thức về các thao tác, cách thức nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua một tác phẩm cụ thể. **d. Tổ chức thực hiện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Đọc bài viết tham khảo	

Chuyển giao nhiệm vụ: – GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu trước bài viết tham khảo ở nhà. Trên lớp, GV có thể dành 5 phút cho HS đọc lại văn bản. – GV nhắc HS chú ý các thẻ chỉ dẫn đọc có nội dung định hướng cách tiếp cận văn bản phù hợp với yêu cầu của chuyên đề. − Sau khi HS đọc xong bài viết tham khảo, GV chỉ định 3 cặp HS bắt thăm thực hiện hoạt động phỏng vấn về nội dung bài viết tham khảo theo các câu hỏi trong SGK tr. 66. Người phỏng vấn không chỉ hỏi, mà còn yêu cầu người được phỏng vấn làm rõ nội dung qua những biểu hiện cụ thể trong bài viết.	Cách nghiên cứu của tác giả trong bài viết tham khảo: − Tác giả rút ra những thông tin cơ bản về phong cách sáng tác của một trường phái văn học muốn tìm hiểu từ các tài liệu nghiên cứu đã công bố. − Sử dụng các thông tin trên làm căn cứ để khám phá tác phẩm *Nhà thờ Đức Bà Pa-ri*. − Đi sâu phân tích một số phương diện quan trọng của tác phẩm để xác nhận lại những thông tin đã có về phong cách sáng tác của trường phái văn học.

Câu hỏi 1: *Định hướng viết của tác giả Đỗ Đức Hiểu ở văn bản này là gì?* **Câu hỏi 2:** *Khi phân tích tác phẩm "Nhà thờ Đức Bà Pa-ri", tác giả đã tuân thủ định hướng viết thể hiện ở nhan đề bài viết như thế nào?* **Câu hỏi 3:** *Trong bài viết có những câu, những nhận định nào có thể giúp người đọc hiểu rộng ra về phong cách sáng tác của trường phái lãng mạn trong tiểu thuyết?* ***Thực hiện nhiệm vụ***: − HS chuẩn bị bài ở nhà theo hướng dẫn của GV. − HS chuẩn bị sẵn tâm thế để đóng vai theo chỉ định. ***Trình bày, báo cáo nhiệm vụ***: − Theo chỉ định của GV, các HS thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn và trả lời các câu hỏi được chuẩn bị trước. − Các bạn còn lại lắng nghe, ghi chép những nội dung cần trao đổi. ***Nhận xét, đánh giá***: − Các HS khác góp ý, bổ sung về phần thực hiện nhiệm vụ của các cặp đôi phỏng vấn. − GV đánh giá chung và nhấn mạnh các nội dung quan trọng.	− Mở rộng, điều chỉnh những nhận định về phong cách sáng tác của trường phái văn học đã có.
2. Xác định các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học	
Hoạt động 1: Xác định hệ thống thao tác được sử dụng trong nghiên cứu tổng quan về phong cách sáng tác của một trường phái văn học ***Chuyển giao chuyện vụ:*** GV yêu cầu HS đọc nội dung liên quan trong SGK (tr. 66 – 67) ở nhà và thực hiện bài tập đọc hiểu tại lớp.	**Đáp án:** *1A − 2B; 2A − 4B; 3A − 1B; 4A − 5B; 5A − 3B*

Bài tập: Nối các thông tin ở các dòng và cột với nhau để tạo thành nội dung hoàn chỉnh.

DòngA	**B**
Cột	
1	tập hợp là thao tác cắt nghĩa sự giống nhau giữa các sáng tác vốn thuộc về những cá tính sáng tạo khác biệt
2	xác định những nét chung của các đối tượng
3	tìm hiểu hệ thống cùng cần thực hiện để hoàn thành mục tiêu đến những nghiên cứu điểm chung trong các tác phẩm thuộc nhóm đã tập hợp
4	so sánh để tìm ra nét khu biệt giữa nhóm tác phẩm cụ thể và quy chúng về các phương diện cơ bản của một trường phái là thuộc về văn học một trường phái văn học khác…

2.1. Nghiên cứu tổng quan về phong cách sáng tác của một trường phái văn học − Phong cách sáng tác của một trường phái văn học là đối tượng nghiên cứu quan trọng của các ngành lịch sử văn học, lí luận văn học.

− Một số thao tác khoa học cơ bản:

+ Thao tác tập hợp.

+ Thao tác xác định những nét chung của các sáng tác đã được tập hợp.

+ Thao tác tìm hiểu hệ thống nguyên nhân đưa đến những điểm chung trong các tác phẩm thuộc nhóm đã tập hợp.

+ Thao tác so sánh để tìm ra nét khu biệt giữa nhóm tác phẩm này với nhóm tác phẩm vốn được cho là thuộc về một trường phái văn học khác.

+ Thao tác rút ra nhận định khái quát về phong cách của trường phái.

− Bên cạnh đó, việc chú ý phân tích các tuyên ngôn hoặc sáng tác mang tính chất tuyên ngôn của trường phái luôn có ý nghĩa định hướng quan trọng.

5	rút ra nhận định khái quát về phong cách của trường phái…	là thao tác so sánh đối tượng đang nghiên cứu với một đối tượng khác để nhận ra nét đặc thù của nó

Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện bài tập (có thể trao đổi, thảo luận).

Trình bày kết quả của nhiệm vụ: GV gọi HS trình bày đáp án của mình.

Nhận xét, đánh giá: GV phân tích thêm một số ví dụ cho từng thao tác và chuẩn hoá kiến thức.

Hoạt động 2: Xác định các thao tác được sử dụng trong nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học trong
những tác phẩm cụ thể *Chuyển giao chuyện vụ:*

– GV yêu cầu HS đọc kĩ nội dung liên quan trong SGK (tr. 68 – 69).

– GV chia lớp thành 5 nhóm, mỗi nhóm tìm hiểu về 1 thao tác đã nêu trong SGK và gọi đại diện các nhóm lên trình bày.

***Thực hiện nhiệm vụ*:**

– HS thảo luận theo nội dung GV chỉ định.

– Mỗi nhóm cử đại diện trình bày cách hiểu của mình về 1 trong 5 thao tác.

Trình bày kết quả nhiệm vụ: Đại diện các nhóm trình bày; các nhóm khác bổ sung (nếu cần).

Nhận xét, đánh giá: GV nhận xét về phần trình bày của mỗi nhóm và nêu thêm ví dụ minh hoạ cho mỗi thao tác (có thể lấy luôn ví dụ từ bài viết tham khảo).

2.2. Nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học trong những tác phẩm cụ thể Các thao tác cần thực hiện:

– Chọn các tác phẩm hoặc chùm tác phẩm phù hợp để làm "mẫu" phân tích, nhằm làm sáng tỏ phong cách sáng tác của một trường phái văn học nào đó. – Tìm, liệt kê các cứ liệu trong "mẫu" khảo sát có thể chứng minh được sự chi phối của phong cách sáng tác chung đối với hoạt động sáng tạo tác phẩm cụ thể của nhà văn, nhà thơ.

– So sánh, xác định điểm tương đồng giữa tác phẩm, chùm tác phẩm được chọn làm "mẫu" với các tác phẩm, chùm tác phẩm khác của cùng trường phái. – So sánh, xác định điểm khác biệt giữa tác phẩm, chùm tác phẩm được chọn làm "mẫu" với các tác phẩm, chùm tác phẩm của trường phái khác.

– Xác định và đánh giá giá trị độc đáo của "mẫu" phân tích.

* *Lưu ý:* Phong cách sáng tác của một trường phái văn học vốn được thể hiện trên nhiều phương diện, nhưng tuỳ vào điều kiện và yêu cầu nghiên cứu, có thể chỉ tập trung tìm hiểu một phương diện nào đó.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hệ thống lại kiến thức bài học, khắc ghi về các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

b. Nội dung: Hệ thống hoá các thao tác cần thực hiện khi nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học dưới hình thức sơ đồ. **c. Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm thực hiện vẽ sơ đồ.

– Các nhóm triển khai vẽ sơ đồ tư duy (2 nhóm thực hiện hệ thống hoá các thao tác khi nghiên cứu tổng quan về phong cách sáng tác của một trường phái văn học; 2 nhóm còn lại thực hiện vẽ sơ đồ đối với nghiên cứu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học trong những tác phẩm cụ thể).

– GV nhận xét và lưu ý một số nội dung chính của bài học.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng được kiến thức đã học trong Phần 1 để xác định hướng triển khai nghiên cứu trên một đề tài cụ thể.

b. Nội dung: HS xác định mục tiêu, tìm luận điểm, dẫn chứng cho đề tài mà GV chỉ định.

c. Sản phẩm: Bảng nội dung thể hiện hướng nghiên cứu của mỗi nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:*Chuyển giao nhiệm vụ:*

− GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thực hiện dự án nhỏ ở nhà, dựa trên yêu cầu của bài tập 2 và bài tập 3 trong SGK, tr. 69. HS thảo luận, thống nhất điền nội dung vào bảng gợi ý để xác định hướng triển khai các đề tài nghiên cứu:

STT	Đề tài	Mục tiêu	Luận điểm	Dẫn chứng
1				
2				

– GV phân chia nhiệm vụ cho các nhóm theo các cặp đề tài:

Nhóm 1: (1) Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong tiểu thuyết *Những người khốn khổ* của Vích-to Huy-gô; (2) Tìm hiểu nguyên tắc xây dựng hình tượng nhân vật của chủ nghĩa lãng mạn qua tiểu thuyết *Những người khốn khổ* (Vích-to Huy-gô).

Nhóm 2: (1) Tình huống truyện độc đáo trong tác phẩm *Chữ người tử tù* của Nguyễn Tuân; (2) Tính chất lãng mạn của tình huống truyện trong tác phẩm *Chữ người tử tù* (Nguyễn Tuân).

Nhóm 3: (1) Những giá trị nổi bật của truyện ngắn *Chí Phèo* (Nam Cao); (2) Phong cách hiện thực trong truyện ngắn *Chí Phèo* của Nam Cao.

Nhóm 4: (1) Hình tượng cái tôi trong thơ Xuân Diệu thời trước Cách mạng; (2) Cái tôi lãng mạn chủ nghĩa trong thơ Xuân Diệu thời trước Cách mạng qua một số bài thơ tiêu biểu.

Thực hiện nhiệm vụ:

− Các nhóm thực hiện nhiệm vụ tại nhà theo sự phân công của GV.
− Trao đổi, thảo luận và điền thông tin vào bảng gợi ý.
− Chuẩn bị trình bày tại lớp.

Trình bày, báo cáo nhiệm vụ:

− Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả làm việc của nhóm tại lớp.
− Các nhóm còn lại trao đổi, thảo luận, góp ý nếu cần thiết.

Nhận xét, đánh giá:

− GV nhận xét đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
− GV nhấn mạnh các nội dung cần lưu ý khi nghiên cứu.

Phần 2. Viết bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể

(*Thời gian thực hiện: 3 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể.

− HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể.

− HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể. − HS có năng lực tổng hợp, phân tích, sử dụng ngôn ngữ, thẩm mĩ,…

2. Phẩm chất

− Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề.

− Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,…

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK, *CĐHT Ngữ văn 12* – SGV; một số tác phẩm tiêu biểu của trường phái cổ điển, hiện thực và lãng mạn; tài liệu tham khảo đề cập các vấn đề lí luận văn học về các trường phái văn học; phiếu học tập; giáo án;…

2. HS: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK; tranh ảnh về các nhà văn, nhà thơ nổi tiếng thuộc các trường phái cổ điển, hiện thực, lãng mạn; sơ đồ; bảng biểu;…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: GV cho HS ôn tập lại kiến thức bằng câu hỏi trắc nghiệm nhanh

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện: GV hướng dẫn HS trả lời nhanh câu hỏi.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu hỏi 1: Khi tìm hiểu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học qua những tác phẩm cụ thể, chúng ta cần:

A. Xác định được mối liên hệ giữa những tác phẩm cụ thể với một trường phái văn học nhất định nào đó.

B. Xác định được sự khác biệt của tác phẩm cụ thể với tác phẩm thuộc trường phái khác.

C. Xác định được tuyên ngôn chung của các tác phẩm cùng trường phái văn học.

D. Nêu các luận điểm về nội dung mà các tác phẩm hướng tới.

(*Đáp: A và B*)

Câu hỏi 2: Phương án nào nêu KHÔNG chính xác các thao tác cần thực hiện khi tìm hiểu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học qua những tác phẩm cụ thể:

A. Nêu được các luận điểm khái quát về phong cách sáng tác của trường phái mà những tác phẩm nghiên cứu chịu sự chi phối, tác động.

B. Phân tích được các phương diện thể hiện dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái qua những tác phẩm cụ thể thuộc trường phái đó.

C. Chỉ ra được nét độc đáo của tác phẩm nghiên cứu so với các tác phẩm khác thuộc cùng trường phái.

D. Nêu được tuyên ngôn của các tác giả nổi tiếng thuộc một trường phái văn học nhất định. (*Đáp án: D*)

Câu hỏi 3: Câu nào sau đây nêu chính xác lưu ý cần thực hiện khi tìm hiểu dấu ấn phong cách sáng tác của một trường phái văn học qua những tác phẩm cụ thể:

A. Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học cần phải nghiên cứu trên tất cả các phương diện để đảm bảo tính khách quan.

B. Phong cách sáng tác của một trường phái văn học vốn được thể hiện trên nhiều phương diện, nhưng tuỳ vào điều kiện và yêu cầu nghiên cứu, có thể chỉ cần tập trung tìm hiểu một phương diện nào đó.

C. Phong cách sáng tác của một trường phái văn học có thể được nghiên cứu qua tuyên ngôn của tác giả trong một tác phẩm cụ thể.

D. Phong cách sáng tác của một trường phái văn học cần được tìm hiểu qua quan điểm sáng tác của nhà văn tiêu biểu của trường phái đó.

(*Đáp án: B*)

Câu hỏi 4: Khi nghiên cứu một "mẫu" cụ thể để làm nổi bật phong cách sáng tác của trường phái văn học, cần lưu ý:

A. Tránh việc xem "mẫu" đó chỉ có giá trị minh hoạ cho sự tồn tại của phong cách sáng tác chung của trường phái văn học.

B. Chọn "mẫu" mang dấu ấn giao thoa của nhiều trường phái.

C. Không cần so sánh, đối chiếu "mẫu" với các "mẫu" cùng trường phái.

D. Không cần coi trọng phong cách riêng của nhà văn trong "mẫu" được chọn.(*Đáp án: A*)

Câu hỏi 5: Tìm, liệt kê các cứ liệu trong "mẫu" khảo sát có thể chứng minh được: A. Phong cách của trào lưu không ảnh hưởng đến phong cách sáng tác của tác giả.

B. Sự chi phối của phong cách sáng tác chung đối với hoạt động sáng tạo tác phẩm cụ thể của nhà văn, nhà thơ.
C. Không có sự khác biệt của các phong cách sáng tác trong một trào lưu, trường phái.
D. Dấu ấn của sự giao thoa trào lưu trong một "mẫu".(*Đáp án: B*)

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− HS hiểu được những đòi hỏi riêng của kiểu bài giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học thể hiện qua các tác phẩm cụ thể.

− HS kết hợp nhuần nhuyễn việc khái quát đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học với việc phân tích tác phẩm cụ thể.

− HS biết đánh giá thoả đáng những đóng góp độc đáo của các nhà văn, nhà thơ trong việc thực hành phong cách sáng tác của trường phái khi viết những tác phẩm cụ thể .

b. Nội dung: HS đọc bài viết tham khảo và tìm hiểu yêu cầu, đặc điểm của kiểu bài viết; thực hành viết bài.

c. Sản phẩm: Bài viết phân tích phong cách sáng tác của một trường phái thể hiện qua tác phẩm cụ thể.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
1. Tìm hiểu yêu cầu, đặc điểm của kiểu bài viết	
Hoạt động 1: Đọc bài viết tham khảo ***Chuyển giao nhiệm vụ:*** − GV cho HS đọc bài viết tham khảo trong SGK tr. 70 − 75. − Trên lớp, GV yêu cầu HS tìm hiểu về bài viết tham khảo bằng cách trả lời câu hỏi trong SGK. ***Thực hiện nhiệm vụ***: − HS đọc bài viết tham khảo ở nhà. − HS trao đổi, thảo luận để tìm đáp án cho các câu hỏi. ***Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:*** HS lần lượt trả lời các câu hỏi trong SGK.	**1.1. Một số thông tin về bài viết tham khảo** − Bài viết tìm hiểu về phong cách của trường phái lãng mạn qua tác phẩm *Nhớ rừng*. − Tác giả nêu một số dấu ấn của phong cách sáng tác lãng mạn trong bài thơ như: tràn đầy cảm hứng khẳng định cái tôi cá nhân, thể hiện khát vọng được giải phóng của cái tôi cá nhân; sự đối lập giữa hiện thực với ước mơ, hiện tại với quá khứ, cái tầm thường với cái cao cả, cái nhân tạo với cái tự nhiên,…; cái tôi trữ tình tự ngắm, tự ve vuốt;… − Bài thơ có nhiều nét độc đáo so với phong cách chung của trường phái lãng mạn.

Nhận xét, đánh giá: GV đánh giá câu trả lời của HS sau mỗi phần trả lời; bổ sung nếu cần thiết.

Hoạt động 2: Xác định yêu cầu về nội dung và cách triển khai của kiểu bài viết

Chuyển giao nhiệm vụ:

– GV hướng dẫn HS đọc kĩ lại mục *Yêu cầu* trong SGK tr. 70 và xem lại toàn bộ nội dung bài viết tham khảo.

− GV chia lớp thành các nhóm, yêu cầu các nhóm thảo luận để thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập sau:

PHIẾU HỌC TẬP

Từ việc tìm hiểu bài viết tham khảo, hãy chỉ ra các yêu cầu và đặc điểm của kiểu bài viết giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học qua những tác phẩm cụ thể.

Thực hiện nhiệm vụ:

− Các nhóm thảo luận câu trả lời theo yêu cầu của GV trong *Phiếu học tập*. − Phân công nhiệm vụ để trình bày trước lớp.

Trình bày, báo cáo nhiệm vụ:

− Đại diện các nhóm trình bày câu trả lời theo chỉ định của GV.

− Các nhóm còn lại bổ sung, góp ý.

Nhận xét, đánh giá:

− GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.

− GV nhấn mạnh các nội dung cần lưu ý sau khi triển khai bài viết phân tích đặc điểm phong cách sáng tác của một trường phái văn học.

1.2. Yêu cầu về nội dung và cách tổ chức của kiểu bài viết

Bài viết giới thiệu về phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua những tác phẩm cụ thể cần đáp ứng các yêu cầu, đặc điểm sau:

– Nêu được những ý khái quát về đặc điểm nổi bật trong phong cách sáng tác của trường phái.

– Nêu được lí do chọn tác phẩm để phân tích.

– Chứng minh được sự cụ thể hoá các đặc điểm của phong cách trường phái trong tác phẩm được chọn phân tích.

2. Thực hành viết

Hoạt động 1: Chuẩn bị – GV cho HS đọc phần *Chuẩn bị* trong SGK và yêu cầu HS tóm tắt các nội dung quan trọng. − GV lưu ý các bước chuẩn bị trước khi viết để HS ghi nhớ. **Hoạt động 2: Tìm ý, lập dàn ý** – GV thiết kế hệ thống câu hỏi tìm ý phù hợp với từng đề tài mà HS đã chọn để trao đổi với các em. Hệ thống câu hỏi cần đảm bảo được sự thống nhất về định hướng với hệ thống câu hỏi gợi ý đã nêu trong SGK tr. 77. − GV yêu cầu HS sơ đồ lại các phần trong dàn ý của kiểu bài viết. − GV lưu ý các nội dung quan trọng.	**2.1. Chuẩn bị** − Chọn đề tài: Có thể chọn một phương diện nào đó trong phong cách sáng tác của trường phái mà người viết dự định giới thiệu. − Tìm đọc thêm các tài liệu có liên quan đến đề tài dự định viết. **2.2. Tìm ý, lập dàn ý** **2.2.1. Tìm ý** Để tìm ý, HS cần trả lời được các câu hỏi sau: – Trường phái văn học dự định giới thiệu đã nảy sinh, phát triển trong điều kiện nào và đã đạt được những thành tựu gì? – Có thể tóm tắt như thế nào về phong cách sáng tác của trường phái sẽ được đề cập trong bài giới thiệu? – Dấu ấn của phong cách trường phái đã được thể hiện ra sao và trên những phương diện nào ở tác phẩm được chọn làm "mẫu" phân tích? – Đâu là nét độc đáo của tác phẩm được chọn làm "mẫu" phân tích so với những tác phẩm khác cùng trường phái hoặc khác trường phái? – Có thể nói gì về đóng góp cho phong cách trường phái của tác phẩm được phân tích? **2.2.2 Lập dàn ý** – *Mở bài*: Giới thiệu trường phái và tác phẩm tiêu biểu cho phong cách sáng tác của trường phái (được chọn phân tích). – *Thân bài*: Phân tích lần lượt những phương diện thể hiện rõ dấu ấn phong cách sáng tác của trường phái trong tác phẩm được chọn làm "mẫu". – *Kết bài*: Khẳng định khả năng khám phá cuộc sống, con người của phong cách trường phái và đánh giá chung về giá trị của tác phẩm (được phân tích trong bài) đã tạo nên uy tín cho trường phái.

Hoạt động 3: Viết – GV chuẩn hoá một số tri thức về quy trình viết cho HS và trình chiếu lên bảng. – GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện viết bài ở nhà. **Hoạt động 4: Chỉnh sửa, hoàn thiện** – GV nhắc HS bám sát cấu trúc của kiểu bài viết để chỉnh sửa, hoàn thiện. – HS đọc lại bài viết và chỉnh sửa tất cả lỗi về chính tả, diễn đạt, thông tin,… – GV lưu ý HS một số nội dung quan trọng khi thực hành viết kiểu bài này.	**2.3. Viết** GV nhắc HS các bước quan trọng khi viết bài: – Triển khai các ý thành những đoạn văn có dung lượng phù hợp, tuỳ theo tầm quan trọng của ý trong việc làm sáng tỏ định hướng giới thiệu về phong cách sáng tác của trường phái văn học. – Nên chú ý vận dụng thao tác so sánh để vừa thấy được tính phổ quát của một nguyên tắc sáng tác nào đó (thuộc phong cách sáng tác của trường phái văn học), vừa nhận ra nét độc đáo của tác phẩm được phân tích. – Khi đề cập những vấn đề cốt lõi trong phong cách sáng tác của trường phái, cần nêu rõ đóng góp mang tính lịch sử của trường phái cho sự phát triển của văn học, như: mở rộng cái nhìn về cuộc sống, con người; làm giàu có thêm kho tàng thủ pháp nghệ thuật;... **2.4. Chỉnh sửa, hoàn thiện** – Dựa vào các tài liệu đáng tin cậy để kiểm tra tính chính xác của những thông tin về trường phái văn học được nêu trong bài viết; sửa lại nếu thấy sai sót. – Kiểm tra tính chính xác và tiêu biểu của các dẫn chứng; điều chỉnh, thay thế dẫn chứng nếu cần thiết. – Kiểm tra toàn diện về chính tả, diễn đạt và cách trình bày văn bản

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hệ thống lại toàn bộ kiến thức bài học.

b. Nội dung: HS vẽ sơ đồ tư duy các bước viết bài phân tích phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua tác phẩm cụ thể. **c. Sản phẩm**: Sơ đồ tư duy của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho HS vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại các bước viết bài phân tích phong cách sáng tác của một trường phái văn học được thể hiện qua tác phẩm cụ thể.

– HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả trước lớp.

– GV nhận xét, bổ sung, hoàn thiện.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức bài học vào việc xây dựng một đề cương bài viết cụ thể.

b. Nội dung: Dựa vào các đề tài gợi ý trong SGK, HS lựa chọn theo nhóm đề tài thích hợp và thảo luận về đề cương bài viết tại nhà, hiện thực hoá trong vở bài tập. **c. Sản phẩm**: Đề cương bài viết của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV chia nhóm học tập và cho mỗi nhóm chọn một đề tài để xây dựng đề cương.

– Các nhóm học tập xây dựng và hoàn thiện đề cương vào vở bài tập.

– GV kiểm tra bài tập vào tiết học tiếp theo và nhận xét, đánh giá.

Phần 3. Thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học

(*Thời gian thực hiện: 2 tiết*)

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

− HS xác định được nội dung thuyết trình cụ thể để có hướng tổ chức bài thuyết trình và lựa chọn hình thức thuyết trình phù hợp.

− HS huy động được vốn kiến thức tổng hợp về các trường phái văn học, bao gồm kiến thức lịch sử văn học, lí luận văn học và kiến thức về những tác phẩm cụ thể thuộc các trường phái đó.

− HS biết sử dụng hiệu quả nội dung bài viết đã thực hiện theo yêu cầu của Phần 2 chuyên đề.

− HS có năng lực cảm thụ văn học và thẩm mĩ, biết sử dụng ngôn ngữ để thuyết trình, phản biện,…

3. Phẩm chất

− Hình thành nhân sinh quan tổng thể, biết cách đánh giá, tổng hợp các vấn đề.

− Biết trân trọng tinh hoa văn hoá nhân loại, kế thừa trong sự sáng tạo các giá trị,…

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. GV: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK, *CĐHT Ngữ văn 12* – SGV; một số tác phẩm tiêu biểu của trường phái cổ điển, hiện thực và lãng mạn; các tài liệu tham khảo về các trường phái văn học; phiếu học tập; giáo án;…

2. HS: *CĐHT Ngữ văn 12* – SGK; tranh ảnh, sơ đồ phục vụ cho việc thuyết trình,…

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: HS có tâm thế hứng thú, sẵn sàng tiếp cận bài học.

b. Nội dung: Tổ chức phần mở đầu buổi hội thảo về các trường phái văn học (giới thiệu về ý nghĩa, mục đích và nội dung của buổi hội thảo).

c. Sản phẩm: Phần giới thiệu của HS đảm nhiệm vai trò người dẫn chương trình buổi hội thảo.

d. Tổ chức thực hiện:

PHẦN MỞ ĐẦU BUỔI HỘI THẢO

− Giới thiệu chủ đề, mục đích, ý nghĩa của buổi hội thảo. − Thông qua chương trình làm việc của buổi hội thảo. − Giới thiệu các báo cáo sẽ được trình bày trong hội thảo. − Chiếu video clip nhanh về quá trình thực hiện của các nhóm học tập để chuẩn bị cho buổi hội thảo.

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới

a. Mục tiêu:

− HS huy động được vốn kiến thức văn học tổng hợp để trình bày bài thuyết trình về một trường phái văn học cụ thể.

− HS biết lắng nghe và đóng góp ý kiến về phần trình bày của bạn.

b. Nội dung: Tổ chức chương trình chính của buổi hội thảo chuyên đề về phong cách sáng tác của trường phái văn học.

c. Sản phẩm: Bài thuyết trình của HS về phong cách sáng tác của trường phái văn học.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Hoạt động 1: Chuẩn bị *Chuyển giao nhiệm vụ*: − GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài thuyết trình tại nhà.	**1. Chuẩn bị** − Trình bày tổng quan về phong cách sáng tác của một trường phái văn học, cần chuẩn bị các ý sau:

– GV lưu ý HS tiến hành bài thuyết trình theo hướng dẫn trong SGK, có thể thực hiện một trong hai nội dung: trình bày tổng quan về phong cách sáng tác của một trường phái văn học hoặc trình bày dấu ấn của phong cách sáng tác một trường phái văn học ở những tác phẩm cụ thể. ***Thực hiện nhiệm vụ***: − Các nhóm lựa chọn đề tài theo gợi ý của SGK tr. 76 hoặc theo đề tài bài viết đã thực hiện ở Phần 2 (nếu chọn đề tài thuyết trình khác, các nhóm cần thông qua GV để được hướng dẫn). − Các nhóm phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức các buổi báo cáo nhỏ tại nhóm để nghiệm thu các nội dung và hoàn thiện bài báo cáo trọn vẹn nhất. − Trước khi thuyết trình, đại diện các nhóm nên trao đổi qua nội dung với GV để được hướng dẫn chỉnh sửa (nếu cần). − Thư kí mỗi nhóm cần ghi chép lại quá trình hoạt động của nhóm và việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi thành viên để tổng hợp gửi GV khi nhận xét, đánh giá. ***Tổng hợp, hoàn thiện nội dung bài thuyết trình***: − Các nhóm tổng hợp và hoàn thiện nội dung bài thuyết trình. − Trao đổi với GV nếu cần chỉnh sửa. − Phân công nhiệm vụ chuẩn bị thuyết trình cho từng thành viên. ***Nhận xét, đánh giá:*** − Thư kí tổng hợp và nộp cho GV bảng nội dung hoạt động của các thành viên trong nhóm. − GV kiểm tra lại nội dung bài báo cáo của mỗi nhóm cũng như nghiệm thu kết quả hoạt động của các nhóm.	+ Tên gọi của trường phái. + Quá trình hình thành, phát triển và tầm ảnh hưởng của trường phái. + Thành tựu chính của trường phái: tác giả, tác phẩm tiêu biểu; đóng góp mang tính lịch sử của trường phái cho sự phát triển của văn học. + Đặc điểm nổi bật trong phong cách sáng tác của trường phái. − Trình bày dấu ấn của phong cách sáng tác một trường phái văn học qua những tác phẩm cụ thể: Rút gọn các ý từ bài viết đã triển khai ở Phần 2 thành đề cương cho bài thuyết trình.

Hoạt động 2: Thuyết trình

Chuyển giao nhiệm vụ:

– GV yêu cầu HS đọc kĩ những hướng dẫn + Nên sử dụng sơ đồ để trình bày được trong SGK tr. 81 – 82 về cách thuyết trình và tổ khái quát về các thông tin chủ yếu.
chức thuyết trình theo hai loại nội dung.

2. Thuyết trình

– Nội dung thuyết trình thứ nhất:

+ Cần sử dụng bảng kê tên các tác giả, tác

− GV thông qua về cách thức tổ chức, phân phẩm tiêu biểu, giúp người nghe nắm bắt công nhiệm vụ cho từng nhóm thuyết trình. được thông tin một cách thuận lợi.

− GV cùng HS kiểm tra các phương tiện, thiết + Nên trình chiếu một số tác phẩm bị hỗ trợ, đảm bảo cho buổi hội thảo thành nghệ thuật tạo hình thuộc các trường công nhất. phái hiện thực, lãng mạn, tượng trưng, ***Thực hiện nhiệm vụ***: siêu thực,... để người nghe có được cảm

− Theo thứ tự phân công, đại điện các nhóm nhận trực quan về phong cách sáng tác lên trình bày bài thuyết trình với sự hỗ trợ của của từng trường phái. các phương tiện phi ngôn ngữ. – Nội dung thuyết trình thứ hai:

− Các nhóm còn lại ghi chép nội dung cần trao + Cần tóm tắt cốt truyện (với tác phẩm đổi, góp ý. tự sự) hay đọc diễn cảm tác phẩm (nếu

Trao đổi, thảo luận: đối tượng được phân tích là thơ trữ tình).

− Các nhóm trao đổi, thảo luận về từng đề tài

thuyết trình. + Khi nêu dẫn chứng về dấu ấn của phong cách trường phái trong tác − GV đặt câu hỏi và nhấn mạnh các ưu điểm, phẩm, cần phân tích dẫn chứng đó với hạn chế trong bài thuyết trình của mỗi nhóm. mức độ cụ thể cần thiết. ***Nhận xét, đánh giá:***

− GV phát phiếu nhận xét đánh giá chéo cho từng nhóm.

− GV tổng hợp kết quả đánh giá và rút ra nhận xét về buổi hội thảo nói chung.

Mức độthuyết Chưa Thuyết Thuyết phục

Tiêu chíphục phục cao

Cấu trúc bài thuyết trình khoa học, logic Nội dung thuyết trình đầy đủ, rõ ràng, trọn vẹn

Chuẩn bị thuyết trình

cẩn thận, chỉn chu

Kĩ năng thuyết trình tự tin, hấp dẫn				**3. Trao đổi, rút kinh nghiệm** Một số nội dung cần trao đổi, rút kinh nghiệm: – Việc sử dụng các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn. – Kĩ năng, nghệ thuật thuyết trình. – Kĩ năng tổ chức hội thảo.
Trao đổi, thảo luận cầu thị, thống nhất được vấn đề chính				

Hoạt động 3: Trao đổi, rút kinh nghiệm

Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu các nhóm tổng hợp những nội dung cần trao đổi, rút kinh nghiệm sau buổi hội thảo.

Thực hiện nhiệm vụ: Các thành viên mỗi nhóm hội ý, trao đổi để tổng kết những điểm cần lưu ý, rút kinh nghiệm.

Báo cáo kết quả nhiệm vụ: Các nhóm tập hợp phiếu ghi ý kiến cho GV tổng kết.

Nhận xét, đánh giá: GV tổng kết lại buổi hội thảo và các điểm cần lưu ý, rút kinh nghiệm khi thuyết trình và tổ chức hội thảo.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: HS hệ thống lại toàn bộ kiến thức bài học.

b. Nội dung: HS thực hiện viết thông tin ghi chú nhanh vào phiếu học tập: Những kết quả đạt được và những nội dung cần lưu ý khi thực hiện thuyết trình về phong cách sáng tác của một trường phái văn học. **c. Sản phẩm**: Phiếu ghi chú của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV phát phiếu ghi chú:

PHIẾU GHI CHÚ	
Tôi đã làm được gì?	**Tôi chưa làm được gì?**
…… …… …… …… ……	…… …… …… …… ……

– HS viết nhanh vào phiếu câu trả lời của mình.

– GV tổng hợp, lưu ý và củng cố kĩ năng cho HS.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: HS vận dụng kĩ năng thuyết trình về sản phẩm của mình để nhận xét về một bài nghiên cứu phong cách sáng tác của một trường phái văn học mà GV cung cấp.

b. Nội dung: Thuyết trình về ưu và nhược điểm của một bài giới thiệu phong cách sáng tác của một trường phái, trào lưu văn học. **c. Sản phẩm**: Kết quả hoạt động của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

– GV cung cấp bài nghiên cứu ngắn về phong cách sáng tác của một trường phái, trào lưu văn học.

– GV phân nhóm học tập và yêu cầu HS thảo luận và thuyết trình ý kiến về bài viết.

– Các nhóm học tập thực hiện nhiệm vụ, cử đại diện thuyết trình.

– GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài học.